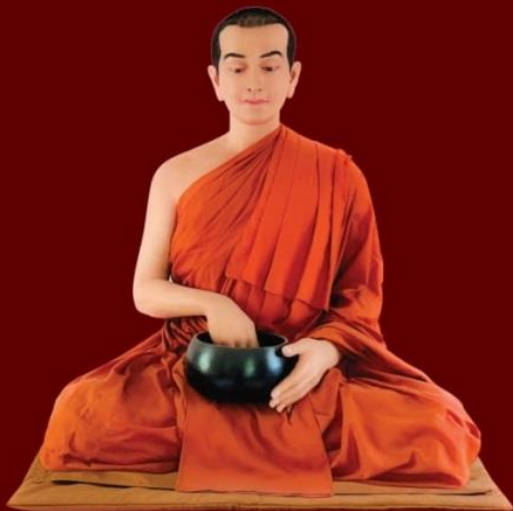


PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2565

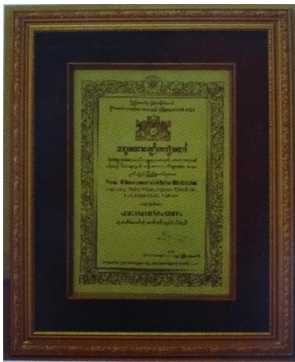


TÍCH NGÀI ĐẠI-ĐỨC SĪVALI

TỠ-KHUU HỘ-PHÁP
(*DHAMMARAKKHITA BHIKKHU*)
(*AGGAMAHĀPAṄḌITA*)

Sách biếu
LƯU HÀNH NỘI BỘ

DƯƠNG-LỊCH 2021



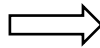
BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.”
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

TÍCH NGÀI ĐẠI-ĐỨC SĪVALI

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp

Dhammanandā Upāsikā kính biểu



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con biết được Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2565

TÍCH NGÀI ĐẠI-ĐỨC SĪVALI

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP
(*DHAMMARAKKHITA BHIKKHU*)
(*AGGAMAHĀPAṄḌITA*)

Sách biếu
LƯU HÀNH NỘI BỘ

DƯƠNG-LỊCH 2021

NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đánh Lễ Ân-Đức Tam-Bảo

Đức-Phật có chín ân-đức cao thượng,
Danh tiếng vang lừng khắp cõi chúng-sinh.
Là Đấng Pháp-Vương vô-thượng vô-song.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Đức-Pháp có sáu ân-đức cao thượng.
Hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối.
Là Pháp giải thoát khổ của Đức-Phật.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Đức-Tăng có chín ân-đức cao thượng.
Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.
Có bốn đôi thành tám bậc Thánh-Tăng.
Là phước-điền vô-thượng của chúng-sinh.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Con kính đánh lễ ân-đức Tam-Bảo.
Xin biên soạn tích Ngài Đại-đức Sīvali.

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

TÍCH NGÀI ĐẠI-ĐỨC SĪVALI

*Soạn-giả: Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Ngài Đại-đức Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali là cận-sự-nam trong gia đình giàu có trong kinh-thành Hamsavatī. Một hôm, cận-sự-nam đến chùa nghe Đức-Phật Padumuttara thuyết pháp. Khi ấy, Đức-Phật tuyên dương một vị Thánh đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Cận-sự-nam, tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali, thấy Ngài Đại Trưởng-lão ấy, liền phát sinh đại-thiện-tâm có ý nguyện muốn trở thành

bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại Trưởng-lão ấy.

Cận-sự-nam ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, rồi kính thỉnh Đức-Phật ngự đến tư gia cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, để tạo phước-thiện bố-thí suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, cận-sự-nam cúng-dường bộ y quý giá đến Đức-Phật Padumuttara cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng mỗi vị 1 bộ.

Sau khi dâng các bộ y xong, cận-sự-nam ấy đến đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ, kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, phước-thiện bố-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con không mong gì khác hơn là có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-thanh-văn đệ-tử hiện-tại của Đức-Thế-Tôn.

Đức-Phật Padumuttara ⁽¹⁾ dùng trí-tuệ vị-lai kiến-minh thấy rõ, biết rõ nguyện vọng của cận-sự-nam này sẽ thành tựu trong kiếp vị-lai, nên Đức-Phật thọ ký xác định thời gian rằng:

¹ Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất, có 15 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

-“*Này chư tỳ-khuru! Kể từ kiếp trái đất này, sẽ trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất cho đến kiếp trái đất gọi Bhaddakappa có Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, cận-sự-nam này sẽ sinh trong hoàng tộc, từ bỏ nhà đi xuất gia, rồi sẽ trở thành **bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, như là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử hiện-tại của Như-lai.*”

Lắng nghe lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara, cận-sự-nam tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sivali vô cùng hoan-hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí 4 thứ vật dụng đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến trọn đời.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, do đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau khi thì sinh làm vị thiên-nam cao quý trong cõi trời dục-giới, khi thì sinh làm người cao quý trong cõi người, mỗi kiếp đều tinh-tấn không ngừng bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

*Đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác là hậu-kiếp của cận-sự-nam trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara, đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, đầu thai **kiếp chót** vào lòng*

công-chúa Suppavāsā của Đức-vua Koliya, tại kinh-thành Koliya. Công-chúa Suppavāsā vốn là bậc Thánh Nhập-lưu có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo, thường hộ độ Đức-Phật Gotama.

Từ khi công-chúa Suppavāsā mang thai (thai-nhi Sīvali), do năng lực quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí của thai-nhi, nên công-chúa hưởng được quả báu từ sáng đến chiều, nhận nhiều lễ vật quý giá từ mọi nơi đem đến kính biếu lên công-chúa Suppavāsā.

Cho nên, mọi người trong hoàng tộc đều tán dương ca tụng công-chúa Suppavāsā rằng:

“Tài-lộc của công-chúa Suppavāsā thật là kỳ-diệu!”

Thật ra, công-chúa Suppavāsā hưởng được tài-lộc kỳ-diệu là nhờ quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí của thai-nhi (Sīvali) nằm trong bụng của công-chúa Suppavāsā suốt 7 năm, 7 tháng và 7 ngày mới sinh ra đời.

Khi công-tử Sīvali sinh ra đời được 7 ngày, đến ngày thứ 7, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đến hỏi chuyện công-tử Sīvali rằng:

- Này Sīvali! Con đã chịu đựng nỗi khổ ở trong lòng mẫu-thân lâu như vậy, nay con muốn xuất gia để giải thoát khổ hay không?

Công-tử Sīvali bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con muốn xuất gia để giải thoát khổ, nếu con được mẫu-thân hoặc phụ-thân cho phép.

Biết công-tử Sīvali muốn xuất gia để giải thoát khổ, công-chúa Suppavāsā vô cùng hoan-hỷ đồng ý cho phép công-tử Sīvali đi xuất gia, công-chúa bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con vô cùng hoan-hỷ đồng ý cho phép hài-nhi của con xuất gia để giải thoát khổ. Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm-từ tế độ hài-nhi của con. Bạch Ngài.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn công-tử Sīvali trở về chùa. Khi làm lễ **cạo tóc xuất gia**, Ngài Đại-Trưởng-lão là Vị Thầy Tế-độ truyền dạy công-tử Sīvali thực-hành niệm "**tacapañcaka-kammaṭṭhāna**" đó là kesā, lomā, nakkhā, dantā, taco; taco, dantā, nakkhā, lomā, kesā; ... (tóc, lông, móng, răng, da; da, răng, móng, lông, tóc; ...) theo chiều thuận, theo chiều nghịch, có trí-tuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế.

* Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna là Vị Thầy cạo tóc, trong khi đang cạo tóc, giới-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-

lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu; chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai; chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai; cho đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, cùng với **tứ tuệ-phân-tích** (*patisambhidā*), **lục-thông** (*chaḷabhiññā*) đồng thời với lễ cạo tóc xong, không trước không sau.

Như vậy, công-tử Sīvali kể từ khi tái-sinh đầu thai kiếp chót vào lòng mẫu-thân Suppavāsā suốt 7 năm, 7 tháng và 7 ngày chịu khổ cùng cực mới sinh ra đời; sau khi ra đời, đến ngày thứ 7 trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Sau đó, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là Thầy Tế-độ làm lễ xuất gia trở thành sa-di cho giới-tử Sīvali.

Kể từ ngày vị **sa-di Sīvali** trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao-thượng**, hằng ngày chư-thiên khắp mọi nơi, các hàng thí-chủ thường tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường 4 thứ vật dụng đến cho Ngài Đại-đức Sīvali ⁽¹⁾ cùng chư tỳ-

¹ Ngài sa-di Sīvali mới lên 7 tuổi đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, nên gọi là Ngài Đại-đức Sīvali.

khuru càng ngày càng đầy đủ, sung túc mà trước đây chưa từng có bao giờ.

*Quyển sách nhỏ “**Tích Ngài Đại-đức Sīvali**” này trình bày tóm tắt về cuộc đời của Ngài Đại-đức Sīvali là bậc Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử có **tài-lộc bậc nhất** trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, và quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí của Ngài Đại-đức đặc biệt có ảnh hưởng tốt an-lạc đến chư tỳ-khuru gần gũi thân cận với Ngài Đại-đức nữa.*

*Quyển sách nhỏ “**Tích Ngài Đại-đức Sīvali**” này, bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt nhiều nguồn tài liệu từ trong Tam-tạng Pāli, bộ Chú-giải Pāli, và các bộ sách khác liên quan đến Ngài Đại-đức Sīvali chỉ được bấy nhiêu thôi!*

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho quý độc giả tìm hiểu rõ về Ngài Đại-đức Sīvali, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm-từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

*Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta, ai*

cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ý của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý vị ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển sách nhỏ **“Tích Ngài Đại-đức Sīvali”** này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, in thành quyển sách nhỏ làm món quà **Pháp-thí** đến quý độc-giả.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiển-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao

này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát khỏi mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện dục-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tân thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế,

mong chúng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy để hầu đánh lễ Đức-Phật, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tán thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chúng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo** và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hộ trợ, nhắc nhở mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng được

mọi sự an-lạc như thế nào cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbāna-sampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cầu sớm được thành tựu như ý.*

PL. 2565 / DL. 2021

*Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU
MỤC LỤC

TÍCH NGÀI ĐẠI-ĐỨC SĪVALI

Tích Ngài Đại-Đức SĪvali	1
- Công-tử SĪvali kiếp chót.....	8
- Quả báu của đại-thiện-nghiệp bồ-thí	8
- Công-tử SĪvali nằm trong bụng thân mẫu	10
- Công-tử SĪvali xuất gia.....	14
Lễ cạo tóc.....	15
- Chư-thiên cúng-dường Ngài Đại-đức SĪvali 8 nơi .	16
Tích Ngài Đại-đức Revata	19
- Vị Sa-di Revata trở thành bậc Thánh A-ra-hán..	23
- Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến thăm Ngài Đại-đức Revata	24
- Chư-thiên cúng-dường đến Ngài Đại-đức SĪvali	26
- Ngài Đại-đức Revata đón tiếp Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng	28
- Đức-Phật tuyên dương Ngài Đại-đức SĪvali và Ngài Đại-đức Revata....	29
- Ngài Đại-đức SĪvali có tài lộc bậc nhất.....	30
- Ngài Đại-đức Revata một mình sống trong rừng..	33
- Nghiệp quá-khứ của Ngài Đại-đức SĪvali	35
- Đức-vua đem quân vây hãm 4 cửa kinh-thành..	42
- Kiếp chót của Ngài Đại-đức SĪvali	44

Sīvalittheragāthāvaṇṇanā	50
- Lễ cạo tóc xuất gia cho công-tử Sīvali.....	62
- Ngài Trưởng-lão Sīvali tịch diệt Niết-bàn.....	59

ĐOẠN KẾT

Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp.....	4
- Tích Ngài Trưởng-lão Losakatissa	4
- Hậu-kiếp của vị trụ trì	11
- Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tế độ đưa bé trai	14
- Nghiệp và quả của nghiệp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa.....	20

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Tích Ngài Đại-đức Sīvali ⁽¹⁾

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Padumuttara* xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài *Đại-đức Sīvali* là một cận-sự-nam trong gia đình giàu có trong kinh-thành Hamsavatī. Một hôm, cận-sự-nam đến chùa nghe *Đức-Phật Padumuttara* thuyết pháp. Khi ấy, *Đức-Phật* tuyên dương một vị *Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong hàng *thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.

Cận-sự-nam, tiền-kiếp của Ngài *Đại-đức Sīvali* thấy Ngài *Đại-Trưởng-lão ấy*, liền phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch, có ý nguyện muốn trở thành *bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong hàng *Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai*, như Ngài *Đại-Trưởng-lão ấy*.

Cận-sự-nam ấy đến hầu đảnh lễ *Đức-Phật Padumuttara*, rồi kính thỉnh *Đức-Phật* ngự đến tư gia cùng với chư *Đại-đức tỳ-khưu-Tăng*, để tạo phước-thiện bố-thí suốt 7 ngày.

¹ *Âng, Ekakanipāta, Etadaggavagga, tích Sīvalittheravatthu.*

Đến ngày thứ 7, cận-sự-nam cúng-dường bộ y quý giá đến Đức-Phật Padumuttara cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng mỗi vị 1 bộ.

Sau khi dâng các bộ y xong, cận-sự-nam ấy đến đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ, kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, phước-thiện bố-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con không mong gì khác hơn là có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-thanh-văn đệ-tử hiện-tại của Đức-Thế-Tôn.

Đức-Phật Padumuttara dùng trí-tuệ vị-lai kiến-minh thấy rõ, biết rõ nguyện vọng của cận-sự-nam này sẽ được thành tựu trong kiếp vị-lai, nên Đức-Phật thọ ký xác định thời gian rằng:

-“Này chư tỳ-khuru! Kể từ kiếp trái đất này, sẽ trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất cho đến kiếp trái đất gọi Bhaddakappa có Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, cận-sự-nam này sẽ sinh trong hoàng tộc, từ bỏ nhà đi xuất gia, rồi sẽ trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-

tử của Đức-Phật Gotama, như là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử hiện-tại của Như-lai. ⁽¹⁾”

Lắng nghe lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara, cận-sự-nam tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali vô cùng hoan-hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí 4 thứ vật dụng đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đến trọn đời.

Trong vòng tứ sinh luân-hồi, do đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau khi thì sinh làm vị thiên-nam cao quý trong cõi trời dục-giới, khi thì sinh làm người cao quý trong cõi người. Khi sinh làm người có đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ tinh-tấn bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cho đầy đủ, nhất là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

* Trong thời-kỳ Đức-Phật Vipassī ⁽²⁾ xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali sinh trong ngôi làng không xa kinh-thành Bandhumatī. Khi ấy, nhóm dân chúng kinh-thành Bandhumatī cùng nhau sửa soạn chuẩn bị tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường vật thực lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-

¹ Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất, có 15 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

² Từ thời-kỳ Đức-Phật Vipassī đến Đức-Phật Gotama trải qua 91 đại-kiếp trái đất, có 7 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Tăng, với quyết tâm có đầy đủ các món ăn, không để thiếu món ăn nào cả.

Họ xem xét kỹ thấy còn thiếu **2 món** là **mật ong** và **bơ đặc** (*madhuñca guladadhiñca*), nên họ cho người đi chờ đón ở 4 cửa thành, hễ thấy người nào mang 2 món này vào kinh-thành, thì bất cứ giá cao bao nhiêu cũng phải mua cho được.

Khi ấy, người dân làng (tiền-kiếp Ngài Đại-đức Sīvali) đi đến kinh-thành, có đem theo **tổ mật ong** và **bơ đặc**. Nhìn thấy người dân làng có đem theo **tổ mật ong** và **bơ đặc**, người dân kinh-thành muốn mua 2 món ấy với giá cao là *1 kahāpaṇa*.

Người dân làng suy nghĩ rằng: “*Hai món này của ta không đáng giá bao nhiêu, sao người ấy dám mua với giá cao 1 kahāpaṇa như vậy. Ta nên tìm hiểu để biết rõ sự thật.*”

Người dân làng giả bộ không chịu bán với giá *1 kahāpaṇa*, thì người ấy liền tăng lên *2 kahāpaṇa*, *5 kahāpaṇa*, *10 kahāpaṇa*, *100 kahāpaṇa*, cuối cùng lên đến giá *1.000 kahāpaṇa*.

Khi ấy, người dân làng muốn biết sự thật nên hỏi người ấy rằng:

- *Này bạn thân mến! Hai món là tổ mật ong và bơ đặc này của tôi không đáng bao nhiêu, tại sao bạn trả giá cao đến 1.000 kahāpaṇa như*

vậy. *Bạn cần 2 món này để làm việc gì? Bạn có thể nói cho tôi biết được hay không?*

Người dân kinh-thành đáp rằng:

- *Này bạn thân mến! Nhóm dân chúng kinh-thành chúng tôi đồng tâm cùng nhau tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Nhóm dân chúng kinh-thành chúng tôi với quyết tâm có đầy đủ các món ăn, không để thiếu món ăn nào cả.*

Khi xem xét kỹ thấy còn thiếu 2 món là mật ong và bơ đặc, nên cho người đứng chờ đón ở 4 cửa thành, hề thấy người nào mang 2 món này vào kinh-thành, thì bất cứ giá cao bao nhiêu cũng phải mua cho được.

Người dân làng thưa rằng:

- *Thưa bạn thân mến! Việc tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, còn người khác có thể cùng tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường được hay không?*

Người kinh-thành thưa rằng:

- *Thưa bạn thân mến! Việc tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, không chỉ dành*

cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, mà những người khác cũng tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường được vậy.

Người dân làng thưa khẳng định rằng:

- Thưa bạn thân mến! Bạn nên thông báo cho mọi người biết rằng: Hôm nay, việc tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường các món vật thực có đầy đủ cả 2 món mật ong và bơ đặc lên Đức-Phật Vipassī.

Xin bạn làm chứng, hôm nay tôi sẽ đem 2 món là **mật ong** và **bơ đặc** cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī.

Người dân làng (tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali) phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ có được cơ hội tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī, nên đi tìm thêm gia vị trộn chung mật ong và bơ đặc làm thành món ăn đặc biệt, rồi gói bằng lá sen, đến ngôi chờ một chỗ không xa Đức-Phật.

Chờ những người dân chúng trong kinh-thành đến cúng-dường các món vật thực lên Đức-Phật xong. Người dân làng có cơ hội đến hầu cung-kính đánh lễ Đức-Phật rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đây là món ăn đạm bạc của con kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-

Tăng có Đức-Thế-Tôn chủ trì. Kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn này của con.

Đức-Phật Vipassī có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn đạm bạc ấy bằng cái bát ngọc do Tứ Đại-thiên-vương kính dâng, rồi Đức-Phật phát nguyện, đem chia món ăn đạm bạc ấy đầy đủ cho 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Thấy Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ thực xong, người dân làng (tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali) cung-kính đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, hôm nay, dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī đem các món vật thực đến cúng-dường lên Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng; và con cũng cúng-dường món ăn đạm bạc ấy lên Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Do năng lực của đại-thiện-nghiệp bố-thí cúng-dường này, xin cho kiếp sau của con có được tài lộc bậc nhất.

Nghe lời nguyện cầu như vậy, Đức-Phật Vipassī truyền dạy rằng:

- Nay cận-sự-nam! Lời nguyện cầu của con sẽ được thành tựu như ý.

Sau đó, Đức-Phật Vipassī thuyết-pháp tế độ

dân chúng kinh-thành Bandhumatī, rồi ngự trở về ngôi chùa cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Người dân làng cố gắng tinh-tân bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn kiếp.

Sau khi cận-sự-nam tiền-kiếp của *Ngài Đại-đức Sīvali* chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người trong cõi người hoặc sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới. Kiếp làm người cố gắng tinh-tân bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ, đặc biệt pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

Công-tử Sīvali kiếp chót

Trong thời-kỳ **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, *hậu-kiếp của người cận-sự-nam trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara*, đã bồi bổ đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, nên sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp chót vào lòng **công-chúa Suppavāsā** của Đức-vua Koliya, tại kinh-thành Koliya. Công-chúa Suppavāsā vốn là *bậc Thánh Nhập-lưu* có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo, thường hộ độ Đức-Phật Gotama.

Quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí

Từ khi công-chúa Suppavāsā mang thai (*công-tử Sīvali*), do năng lực quả đại-thiện-

nghiệp của thai-nhi, từ sáng đến chiều, công-chúa Suppavāsā nhận nhiều lễ vật quý giá từ mọi nơi đem đến kính biểu lên công-chúa.

Hoàng-tộc muốn biết công-chúa Suppavāsā có nhiều tài-lộc như thế nào, nên mời công-chúa đến kho lương thực, công-chúa lấy tay chạm vào kho nào thì kho ấy đầy của cải, nên các kho đều đầy của cải.

Vị quan đem các hạt giống đến nhờ công-chúa lấy tay chạm vào các hạt giống, rồi đem phân phát cho dân chúng gieo trồng các hạt giống ấy. Đến mùa, dân chúng thu hoạch kết quả gấp bội phần, gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn lần, ... thật là kỳ-diệu chưa từng có.

Một hôm, thị nữ trong cung đem nồi cơm đến xin công-chúa Suppavāsā chạm tay vào nồi, rồi đem cho mọi người dùng. Dù có bao nhiêu người dùng cơm, cũng không làm cho nồi cơm voi bớt chút nào cả.

Cho nên, mọi người trong hoàng tộc đều tán dương ca tụng công-chúa Suppavāsā rằng:

“Tài-lộc của công-chúa Suppavāsā thật là kỳ-diệu!”

Sở dĩ, công-chúa Suppavāsā hưởng được tài-lộc kỳ-diệu như vậy, là nhờ quả báu của đại-

thiện-nghiệp bố-thí của *thai-nhi* (công-tử *Sīvali*) nằm trong bụng của công-chúa *Suppavāsā*.

Công-tử *Sīvali* nằm trong bụng thân-mẫu

Thai-nhi (công-tử *Sīvali*) nằm trong bụng công-chúa *Suppavāsā* suốt 7 năm, công-chúa và thai-nhi vẫn được an-lạc như thường. Trong 7 ngày sắp sinh ra đời, công-chúa *Suppavāsā* phải chịu bao nỗi khổ đau đớn cùng cực, bởi vì thai-nhi nằm ngang không thể sinh ra được. Công-chúa vốn là bậc Thánh Nhập-lưu niệm 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo làm cho tâm được ổn định. Đến ngày thứ 7, tưởng chừng không thể sống nổi, nên công-chúa *Suppavāsā* của Đức-vua *Koliya* thưa với phu-quân là hoàng-tử của Đức-vua *Koliya* rằng:

- Kính thưa phu-quân, trước khi chết, thiếp muốn tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Kính xin phu-quân đi đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch về chuyện thiếp đang phải chịu đau đớn đến cùng cực, vì thai-nhi trong bụng không thể sinh ra được rằng:

- “Kính bạch Đức-Thế-Tôn, công-chúa *Suppavāsā* mang thai suốt 7 năm rồi, trong 7 ngày này phải chịu đau đớn đến cùng cực, bởi vì thai-nhi trong bụng không thể sinh ra được.

Kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để cho công-chúa Suppavāsā tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.”

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy thế nào, kính xin phu-quân ghi nhớ thế ấy, khi hồi cung thuật lại cho thiếp biết.

Nghe lời thỉnh cầu của công-chúa Suppavāsā, vị phu-quân đi đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn tại ngôi chùa Nigrodhārāma gần kinh-thành Kapilavatthu, rồi kính bạch theo lời của công-chúa Suppavāsā.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

“Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā arogā, arogaṃ puttam vijāyatu.”

(Mong cho công-chúa Suppavāsā của Đức-vua Koliya thân tâm được an-lạc không bệnh, sinh ra công-tử được an toàn.)

Sau khi nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, vị phu-quân là hoàng-tử của Đức-vua Koliya kính đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép hồi cung.

Sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, tại cung điện, thai-nhi là công-tử sinh ra khỏi lòng công-chúa Suppavāsā được an lành, và dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vậy.

Mọi người trong hoàng-tộc vô cùng hoan-hỷ thấy *công-tử đã sinh ra đời được an toàn*, cùng nhau đến châu hoàng-tử phu-quân của công-chúa Suppavāsā để trình tin lành này.

Hoàng-tử phu-quân của công-chúa Suppavāsā về đến cung điện, thấy mọi người trong hoàng-tộc hân hoan vui mừng, trình với hoàng-tử tin lành là *công-tử đã sinh ra đời được an toàn*.

Khi ấy, hoàng-tử suy nghĩ rằng:

“*Lời truyền dạy của Đức-Thế-Tôn thật là huyền diệu!*”

Vị phu-quân đến gặp *công-chúa Suppavāsā*, thuật lại y theo lời của Đức-Phật cho công-chúa nghe.

Công-tử sinh ra đời đã dập tắt được sự nóng lòng của mọi người trong hoàng-tộc, nên làm lễ đặt tên là **Sīvalidāraka**: *Công-tử Sīvali*.

Khi ấy, *công-chúa Suppavāsā* thưa với phu-quân:

- *Kính thưa phu-quân, thiếp muốn tạo phước thiện bố-thí cúng-dường đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng có Đức-Phật chủ trì suốt 7 ngày.*

Vị phu-quân thuận ý, rồi đi đến kính thỉnh Đức-Phật ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, để công-chúa Suppavāsā tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường vật thực đến chư

Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì suốt 7 ngày.

Sáng hôm sau, Đức-Phật ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng; công-chúa Suppavāsā cung-kính đảnh lễ Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi cung-kính dâng cúng-dường vật thực lên Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt 7 ngày.

Trong ngày thứ 7 hôm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta hỏi chuyện công-tử Sīvali rằng:

- *Này Sīvali! Con đã chịu đựng nỗi khổ ở trong lòng mẫu-thân lâu như vậy, nay con muốn xuất gia để giải thoát khổ hay không?*

Công-tử Sīvali bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con muốn xuất gia để giải thoát khổ, nếu con được mẫu-thân hoặc phụ-thân cho phép.*

Thấy công-tử Sīvali bạch chuyện với Ngài Đại-Trưởng-lão, công-chúa Suppavāsā muốn biết nói về chuyện gì, nên đến bạch hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, hài-nhi của con bạch điều gì với Ngài Đại-Trưởng-lão vậy? Bạch Ngài.*

- *Này công-chúa! Công-tử của Bà bạch về nỗi khổ nằm trong lòng mẫu-thân suốt thời gian lâu dài như vậy, nên bạch rằng:*

“Con muốn xuất gia để giải thoát khổ, nếu con được mẫu-thân hoặc phụ-thân cho phép.”

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão cho biết như vậy, công-chúa Suppavāsā vô cùng hoan-hỷ đồng ý cho phép công-tử Sīvali đi xuất gia, để giải thoát khổ, công-chúa bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con vô cùng hoan-hỷ đồng ý cho phép hài-nhi của con xuất gia để giải thoát khổ. Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm-từ tế độ hài-nhi của con. Bạch Ngài.*

Công-tử Sīvali xuất gia

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn công-tử Sīvali trở về chùa. Khi làm **lễ cạo tóc xuất gia**, Ngài Đại-Trưởng-lão là Vị Thầy Tế-độ truyền dạy công-tử Sīvali thực-hành niệm “**tacapañcaka-kammaṭṭhāna**: đề-mục thiền-định nhóm *tacapañcaka* đó là **kesā, lomā, nakkhā, dantā, taco; taco, dantā, nakkhā, lomā, kesā**; ... (tóc, lông, móng, răng, da; da, răng, móng, lông, tóc; ...) theo chiều thuận, theo chiều nghịch, có trí-tuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế, khi nằm trong bụng mẫu-thân.

Lễ cạo tóc

* Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là Vị Thầy cạo tóc, khi những sợi tóc đầu tiên rơi xuống, công-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

* Tiếp theo những sợi tóc thứ nhì rơi xuống, công-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* Tiếp theo những sợi tóc thứ ba rơi xuống, công-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

* Tiếp theo những sợi tóc cuối cùng rơi xuống, công-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng cùng với tứ tuệ-phân-tích (*paṭisambhidā*), sáu phép-thần-thông (*chaḷabhiññā*), đồng thời với lễ cạo tóc không trước không sau.

Như vậy, Công-tử Sīvali trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** lúc 7 năm và 14 ngày (kể từ khi công-tử Sīvali tái-sinh đầu thai kiếp chót vào lòng mẫu-thân Suppavāsā suốt 7 năm và chịu khổ

suốt 7 ngày mới sinh ra đời và lễ phước-thiện bố-thí cúng-dường đến ngày thứ 7).

Sau đó, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là *Thầy Tế-độ* làm lễ xuất gia sa-di cho giới-tử Sīvali.

Kể từ ngày *vị sa-di Sīvali* trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, hằng ngày chư-thiên khắp mọi nơi, các thí-chủ dâng cúng-dường 4 thứ vật dụng đến cho *Ngài Đại-đức Sīvali* ⁽¹⁾ cùng chư Đại-đức tỳ-khưu càng ngày càng đầy đủ, sung túc mà trước đây chưa từng có.

Một hôm, Đức-Phật sẽ ngự đi đến kinh-thành Sāvattihī. Khi ấy, *Ngài Đại-đức Sīvali* đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con muốn thử nghiệm quả phước-thiện bố-thí của con, kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con xin lãnh 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu.*

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này Sīvali! Như-lai cho phép con lãnh 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu.*

Chư-thiên cúng-dường Ngài Đại-đức Sīvali 8 nơi

1- Lần thứ nhất, chư-thiên ngự tại cội cây Nigrodha biến hóa ra 4 thứ vật-dụng là *y-phục*,

¹ *Ngài Sīvali* còn là vị sa-di 7 tuổi đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, nên gọi là *Ngài Đại-đức Sīvali*.

vật-thực, chỗ-ở, thuốc trị bệnh cúng-dường đầy đủ đến Ngài Đại-đức Sīvali cùng với 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, suốt 7 ngày.

2- Lần thứ nhì, chư-thiên ngự tại núi Paṇḍava biến hóa ra 4 thứ vật-dụng là *y-phục, vật-thực, chỗ-ở, thuốc trị bệnh* cúng-dường đầy đủ đến Ngài Đại-đức Sīvali cùng với 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, suốt 7 ngày.

3- Lần thứ ba, chư-thiên ngự tại con sông Aciravatī biến hóa ra 4 thứ vật-dụng là *y-phục, vật-thực, chỗ-ở, thuốc trị bệnh* cúng-dường đầy đủ đến Ngài Đại-đức Sīvali cùng với 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, suốt 7 ngày.

4- Lần thứ tư, chư-thiên ngự tại đại dương biến hóa ra 4 thứ vật-dụng là *y-phục, vật-thực, chỗ-ở, thuốc trị bệnh* cúng-dường đầy đủ đến Ngài Đại-đức Sīvali cùng với 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, suốt 7 ngày.

5- Lần thứ năm, chư-thiên ngự tại rừng núi Himavanta biến hóa ra 4 thứ vật-dụng là *y-phục, vật-thực, chỗ-ở, thuốc trị bệnh* cúng-dường đầy đủ đến Ngài Đại-đức Sīvali cùng với 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, suốt 7 ngày.

6- Lần thứ sáu, chư-thiên ngự tại hồ nước Chaddanta biến hóa ra 4 thứ vật-dụng là *y-phục, vật-thực, chỗ-ở, thuốc trị bệnh* cúng-dường đầy

đủ đến Ngài Đại-đức Sīvali cùng với 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, suốt 7 ngày.

7- Lần thứ bảy, chư-thiên ngự tại rừng núi Gandhamādana có Đức-vua-trời tên là *Nāga-datta* biến hóa ra 4 thứ vật-dụng là *y-phục*, *vật-thực*, *chỗ-ở*, *thuốc trị bệnh* cúng-dường đầy đủ đến Ngài Đại-đức Sīvali cùng với 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, suốt 7 ngày.

Đặc biệt có ngày cơm nấu bằng sữa tươi, có ngày cơm trộn với bơ lỏng.

Một hôm, vị tỳ-khưu hỏi Đức-vua-trời rằng:

- *Thưa Đức-vua-trời! Những con bò sữa của Đức-vua-trời không thấy xuất hiện, lò quấy làm bơ lỏng cũng không có.*

Vậy, cơm nấu bằng sữa tươi, cơm trộn với bơ lỏng Đức-vua-trời có được từ đâu?

Nghe vị tỳ-khưu hỏi như vậy, Đức-vua-trời giải đáp rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, đó là quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí cơm nấu bằng sữa tươi, cơm trộn với bơ lỏng mà tiền-kiếp của bốn vương đã cúng-dường lên Đức-Phật Kassapa trong thời quá-khứ.*

8- Lần thứ tám, các chư-thiên trú trên đường dài khoảng 30 do-tuần đi đến khu rừng cây có gai là nơi trú ngụ của Ngài Đại-đức Revata.

Tích Ngài Đại-đức Revata ⁽¹⁾

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvattthī, đề cập đến Ngài Đại-đức Revata trú ngụ tại khu rừng cây gai được tóm lược như sau:

Ngài Đại-đức Revata là em út của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta. Khi còn tại gia, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tên là *công-tử Upatissa*, sinh trong gia-đình giàu sang phú quý có tài sản 870 triệu, là anh cả có 3 người em gái là *tiểu-thư Cālā*, *tiểu-thư Upacālā*, *tiểu-thư Sīsūpacālā* và 3 người em trai là *công-tử Cunda*, *công-tử Upasena*, sau này đều xuất gia đã trở thành *bạc Thánh A-ra-hán*, chỉ còn đứa em út là ***công-tử Revata*** mới được 7 tuổi còn ở tại gia.

Mẫu-thân và phụ-thân của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là người chưa có đức-tin nơi Tam-bảo, muốn ngăn cản không cho *công-tử Revata* đi xuất gia như 3 người anh và 3 chị của *công-tử*, nên bàn bạc với nhau phải ràng buộc *công-tử Revata* ở tại gia, để giữ gìn gia sản đồ sộ và sinh con cái nối dòng, nên làm đám cưới với một cô gái trong gia đình cũng giàu có tương xứng.

Ngày làm lễ rước dâu, ***công-tử Revata*** (7 tuổi) ăn mặc sang trọng, ngồi trên chiếc xe ngựa sang

¹ Dha. aṭṭhakathā, Arahanṭavagga, Khadiravanīyarevatattheravatthu.

trọng cùng với một đoàn người thân quyến đi đến nhà gái cử hành hôn lễ. Tại nhà gái, *khi cô dâu và chú rể làm lễ thành hôn, bà nội của cô dâu già 120 tuổi, đầu bạc, đôi hàm răng rụng cả, lưng còng, da nhăn nheo* đến chúc mừng cháu gái *sống lâu như bà.*

Công-tử Revata nhìn thấy bà nội già lòm khòm, rồi suy xét: “*Sau này cô gái này cũng già như bà nội ấy hay sao? “Sắc-thân” này là vô-thường biến đổi từ trẻ đến già như thế này, rồi sẽ chết, sự thật chỉ là khổ mà thôi!*”

Anh cả Upatissa của ta có trí-tuệ thấy rõ, biết rõ sự-thật này, nên đã xuất gia giải thoát khổ. Vậy hôm nay, ta cũng sẽ xuất gia như anh cả.”

Sau khi nghi lễ thành hôn xong, thân quyến đưa *cậu Revata* lên ngồi chung chiếc xe ngựa với *cô dâu*, rời khỏi gia đình nhà gái trở về nhà trai của mình.

Khi chiếc xe ngựa đi được một quãng đường xa đến khu rừng, *công-tử Revata* bảo xe ngừng lại, bước xuống giả bộ như đi đại tiện, bảo chiếc xe hãy đi trước, *cậu* sẽ đi theo sau. Nhưng thật ra, *công-tử Revata* có ý định xuất gia nên trốn đi vào trong rừng, *cậu* tìm thấy ngôi chùa nhỏ có khoảng 30 Ngài Trưởng-lão.

Công-tử Revata vào chùa đánh lễ các Ngài Trưởng-lão, rồi kính xin quý Ngài cho phép xuất

gia. Quý Ngài Trưởng-lão nhìn thấy *công-tử Revata* ăn mặc sang trọng, đeo các đồ trang sức vàng ngọc quý giá như các công-tử của các vị quan lớn.

Ngài Trưởng-lão truyền bảo rằng:

- *Này cậu bé! Cậu đến đây chỉ có một mình, không có mẹ cha, làm sao chúng ta cho phép cậu xuất gia được?*

Công-tử Revata cung-kính bạch với quý Ngài Trưởng-lão rằng:

- *Kính bạch quý Ngài Trưởng-lão, con tên là Revata, là em út của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta. Kính xin quý Ngài Trưởng-lão cho phép con được xuất gia.*

Quý Ngài Trưởng-lão đã từng nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dặn dò rằng:

“Nếu có cậu em út Revata của tôi đến kính xin xuất gia, thì xin quý Ngài Trưởng-lão có tâm-từ tế độ cho phép cậu em út Revata của tôi được xuất gia.”

Ngài Trưởng-lão truyền bảo rằng:

- *Này cậu bé! Nếu cậu chính là Revata, em út của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, thì chúng tôi đồng ý cho phép cậu xuất gia.*

Quý Ngài Trưởng-lão truyền bảo cậu Revata cởi bỏ y phục và các đồ trang sức vàng ngọc ra, rồi Ngài Trưởng-lão làm lễ cạo tóc, truyền dạy *cậu Revata* thực-hành niệ**m** “*tacapañcaka-kammaṭṭhāna*: *đề-mục thiền-định nhóm tacapañcaka* đó là *kesā, lomā, nakkhā, dantā, taco; taco, dantā, nakkhā, lomā, kesā; ... (tóc, lông, móng, răng, da; da, răng, móng, lông, tóc;...)* theo chiều thuận, theo chiều nghịch. Sau đó làm lễ xuất gia, trở thành **vị sa-di Revata**.

Sau khi lễ xuất gia xong, các Ngài Trưởng-lão gửi tin kính bạch cho Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rằng:

“*Cậu em út Revata của Ngài Đại-Trưởng-lão đã làm lễ xuất gia trở thành vị sa-di Revata rồi.*”

Được tin *đưa em út Revata* đã xuất gia trở thành *sa-di Revata* ở trong rừng, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta vào đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chư tỳ-khuru trú trong rừng gửi tin báo cho con biết rằng: “Chư tỳ-khuru đã cho đưa em út Revata của con xuất gia trở thành sa-di Revata rồi.”*

Kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con đi đến thăm sa-di Revata, rồi con trở về. Bạch Ngài.

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta bạch như vậy, Đức-Phật thấy rõ, biết rõ *sa-di Revata* sẽ thực hành pháp-hành thiên-tuệ, để trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, nên Đức-Phật khuyên ngăn Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta rằng:

- *Này Sāriputta! Con nên chờ đợi thời gian, rồi Như-lai cũng sẽ cùng đi.*

Vị sa-di Revata trở thành bậc Thánh A-ra-hán

Vị sa-di Revata nghĩ rằng: “*Nếu ta trú tại nơi này, thì mẫu-thân và phụ-thân cho người đến tìm ta, rồi dẫn ta trở về nhà.*

Vậy, ta nên xin học pháp-hành thiên-định và pháp hành thiên-tuệ từ nơi quý Ngài Trưởng-lão, rồi ta xin phép rời khỏi chỗ này, một mình đi vào trong rừng sâu.”

Nghĩ như vậy, *vị sa-di Revata* đến đánh lễ Ngài Trưởng-lão xin học *pháp-hành thiên-định* và *pháp-hành thiên-tuệ* xong, rồi một mình xin phép đi đến khu rừng cây có gai cách 30 do-tuần (600 cây số), làm chỗ ở, rồi an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa. *Vị sa-di Revata* thực hành *pháp-hành thiên-định* rồi tiếp theo thực hành *pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc theo tuần tự từ *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*; *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả*, *Niết-*

bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, cùng với tứ tuệ-phân-tích (paṭisambhidā), lục-thông (chaḷabhiññā) sáu phép-thần-thông.

Như vậy, vị sa-di Revata trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng lúc 7 tuổi.

Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đến thăm Ngài Đại-đức Revata⁽¹⁾

Sau khi ra hạ, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin phép đi thăm sư đệ Revata. Đức-Phật truyền bảo rằng:

- *Này Sāriputta! Như-lai cũng sẽ cùng đi.*

Đức-Phật ngự đi cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, khi đi đến một nơi, dừng lại ngay ngã ba, Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đường dẫn đi đến chỗ ở của Ngài Đại-đức Revata có 2 con đường:*

¹ Ngài Revata còn là vị sa-di 7 tuổi đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, nên gọi là Ngài Đại-đức Revata.

* Con đường bên này là đường đi vòng dài khoảng 60 do-tuần (1.200 cây số) có xóm làng và dân chúng sinh sống.

* Con đường bên kia là đường đi thẳng dài khoảng 30 do-tuần (600 cây số) có các phi-nhân (chư-thiên) cai quản.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài cho phép đi theo con đường nào? Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền hỏi Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Sīvali cùng đi trong đoàn 500 tỳ-khuru có phải không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, dạ phải, Đại-đức Sīvali có đi trong đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Nếu như vậy, thì con chọn con đường thẳng ấy mà đi.

Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda chọn đi con đường thẳng dài khoảng 30 do-tuần (600 cây số) này, vì Đức-Phật muốn chứng tỏ quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí của Ngài Đại-đức Sīvali. Bởi vì thấy rõ, biết rõ trên quãng đường thẳng này có tất cả chư-thiên đều có đại-thiện-tâm kính yêu Ngài Đại-đức Sīvali, nên tất cả chư-thiên đều phát sinh đại-thiện-tâm hết lòng lo phục vụ tạo phước-thiện

bồ-thí cúng-dường đến Ngài Đại-đức Sīvali, vị tôn-sư của tất cả chư-thiên ấy.

Chư-thiên cúng-dường đến Ngài Đại-đức Sīvali

Khi Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda chọn con đường thẳng này, tất cả chư-thiên đều nghĩ rằng:

“Tất cả chư-thiên chúng ta sẽ hết lòng thành kính cúng-dường Ngài Đại-đức Sīvali, vị tôn-sư của tất cả chư-thiên chúng ta.”

Cho nên, trên quãng đường dài suốt 30 do-tuần (600 cây số), cứ mỗi do-tuần (20 cây số), tất cả chư-thiên hóa ra thành-phố có dân chúng sinh sống đông đúc, hóa ra ngôi chùa lớn có đầy đủ mọi tiện nghi cúng-dường lên Đức-Phật là Đức Từ-Phụ của Ngài Đại-đức Sīvali, và 500 cốc nhỏ có đầy đủ mọi tiện nghi cần thiết sẵn sàng để cúng-dường 500 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Khi Đức-Phật ngự đi cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng qua mỗi do-tuần dừng lại nghỉ chân, thì có các chỗ ở thích hợp có đầy đủ mọi tiện nghi cần thiết.

Chư-thiên dâng cúng-dường mật ong, nước trái cây lên Đức-Phật cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, nước ấm nước dùng đầy đủ. Đức-Phật cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng nghỉ lại qua đêm tại nơi ấy.

Buổi sáng sớm, tất cả chư-thiên phát sinh đại-thiện-tâm hóa ra món cháo và các món ăn với tác-ý hướng tâm cung-kính cúng-dường đến Ngài Đại-đức Sīvali, hỏi các vị tỳ-khuru rằng:

“Ngài Đại-đức Sīvali vị tôn-sư của chúng tôi ngồi ở nơi nào?” ⁽¹⁾

Ngài Đại-đức Sīvali thọ nhận các món vật thực của tất cả chư-thiên, rồi đem đến cung-kính cúng-dường lên Đức-Phật cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đầy đủ.

Khi Đức-Phật ngự rời khỏi chỗ ở cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng lên đường đi đến phía trước, thì ngay khi ấy chỗ ở phía sau biến mất, trở lại cảnh đường rừng như trước.

Tương tự như vậy, Đức-Phật ngự đi cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng qua mỗi do-tuần thì dừng lại nghỉ qua đêm tại ngôi chùa lớn có 500 cốc nhỏ đầy đủ tiện nghi cần thiết mà tất cả chư-thiên đã chuẩn bị cung-kính đón tiếp chu đáo, như các chỗ ở vừa qua.

Buổi sáng sớm, tất cả chư-thiên phát sinh đại-thiện-tâm hóa ra món cháo và các món ăn với tác-ý hướng tâm cung-kính cúng-dường đến Ngài Đại-đức Sīvali. Sau khi thọ nhận các món vật thực xong, Ngài Đại-đức Sīvali đem đến

¹ “*Ayyo no Sīvalitthero kamaṃ nisinno?*”

cung-kính cúng-dường lên Đức-Phật cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đầy đủ.

Như vậy, Đức-Phật cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng hưởng quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí của Ngài Đại-đức Sīvali, trong suốt 30 do-tuần. ⁽¹⁾

Ngài Đại-đức Revata tiếp đón Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng

Ngài Đại-đức Revata biết Đức-Phật ngự đến cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, nên Ngài Đại-đức Revata dùng phép-thần-thông hóa ra cột lớn *gandhakuti* có đầy đủ mọi tiện nghi cần thiết dành cúng-dường lên Đức-Phật và hóa ra 500 cái cột nhỏ có đầy đủ mọi tiện nghi dành cúng-dường đến mỗi Ngài Đại-đức, 500 đường đi kinh hành, 500 chỗ nghỉ ban ngày, ...

Đức-Phật ngự tại khu rừng này cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khưu-Tăng giống như ngự tại một cõi-giới chư-thiên nào đó suốt một tháng.

Mỗi ngày tất cả chư-thiên trong khu rừng này đem các món vật thực của chư-thiên cúng-dường đến *Ngài Đại-đức Sīvali*. Sau khi thọ nhận các món vật thực của chư-thiên xong, *Ngài Đại-đức Sīvali* đem các món vật thực đến cung-kính

¹ *Evam Satthā saparivāro tiṃsayojanikaṃ santāraṃ Sīvalittherassa puññaṃ anubhavamānova agamasi.*

cúng-dường lên Đức-Phật cùng với 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đầy đủ suốt một tháng.

Đức-Phật cùng với đoàn 500 Ngài Đại-đức tỳ-khuru-Tăng hưởng quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí của Ngài Đại-đức Sīvali ⁽¹⁾ suốt một tháng tại khu rừng chỗ ở của Ngài Đại-đức Revata.

Đức-Phật ngự đi cùng với đoàn 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng rời khỏi chỗ ở của Ngài Đại-đức Revata, đi đến ngôi chùa Pubbārāma, gần kinh-thành Sāvattthī. Ngay khi ấy, Ngài Đại-đức Revata xả phép-thần-thông, thì tất cả quang cảnh nào là cốc lớn *gandhakūṭi* có đầy đủ mọi tiện nghi cần thiết dành cúng-dường lên Đức-Phật và 500 cái cốc nhỏ có đầy đủ mọi tiện nghi dành cúng-dường đến mỗi Ngài Đại-đức đều biến mất, trở lại khu rừng cây có gai như trước.

Ngài Đại-đức Revata vẫn thọ trì pháp-hạnh đầu-đà (dhutaṅga) ở trong rừng cây có gai ấy.

Đức-Phật tuyên dương Ngài Đại-đức Sīvali và Ngài Đại-đức Revata

Tại ngôi chùa Jetavana, nhóm tỳ-khuru đàm đạo tại hội trường về quả báu của đại-thiện-nghiệp

¹ *Satthāpi bhikkhusaṃghaṃ ādāya puna māsamatteneva Sīvalittherassa puññaṃ anubhavamāno, paṭigantvā Pubbarāmaṃ pāvīsi.*

bồ-thí đặc biệt của *Ngài Đại-đức Sīvali*, dù đi đến nơi nào cũng có chư-thiên mọi nơi tìm đến cung-kính cúng-dường đến Ngài Đại-đức Sīvali.

Còn *Ngài Đại-đức Revata* dù còn nhỏ tuổi mà vẫn sống trong rừng một mình, thật là phi thường chưa từng có.

Khi ấy, nghe chư tỳ-khuru đang đàm đạo, Đức-Phật đi đến hội trường ngự trên pháp-tòa, truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?

Chư tỳ-khuru kính bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện đang đàm đạo rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang đàm đạo về quả báu của đại-thiện-nghiệp bồ-thí đặc biệt của Ngài Đại-đức Sīvali được chư-thiên ở mọi nơi tìm đến cung-kính cúng-dường, và Ngài Đại-đức Revata tuy còn nhỏ nhưng một mình trú trong rừng sâu. Bạch Ngài.

*** Ngài Đại-đức Sīvali có tài lộc bậc nhất**

Đức-Phật thuyết giảng về tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali là cận-sự-nam nhìn thấy Đức-Phật Padumuttara tuyên dương Ngài Đại Trưởng-lão có tài lộc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, cận-sự-nam ấy liền phát sinh đại-

thiện-tâm có nguyện vọng muốn trở thành *Ngài Đại-Trưởng-lão có tài lộc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử* của *Đức-Phật* trong thời vị lai như Ngài Đại-Trưởng-lão ấy.

Cận-sự-nam tiên-kiếp của Đại-đức Sīvali kính thỉnh Đức-Phật Padumuttara ngự đến tư gia cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, cận-sự-nam tiên-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường lên Đức-Phật Padumuttara cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng xong, cận-sự-nam ấy đến đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ kính bạch với Đức-Phật Padumuttara rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, phước-thiện bố-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con không cầu mong gì khác hơn là có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-thanh-văn đệ-tử hiện tại của Đức-Thế-Tôn.*

Đức-Phật Padumuttara dùng trí-tuệ vị-lai kiến-minh thấy rõ, biết rõ nguyện vọng của cận-sự-nam này sẽ thành tựu trong kiếp vị-lai, nên Đức-Phật thọ ký xác định thời gian rằng:

-“*Này chư tỳ-khuru! Kể từ kiếp trái đất này, trong thời vị-lai sẽ trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất. Đến kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa có Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, cận-sự-nam này sẽ sinh trong hoàng tộc, từ bỏ nhà đi xuất gia, rồi sẽ trở thành **bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất** trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, như là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử hiện-tại của Như-Lai.*”⁽¹⁾

Nhân cơ hội này, Đức-Phật tuyên dương Ngài Đại-đức Sīvali rằng:

“*Etadaggaṃ bhikkhave, mama sāvakaṇaṃ bhikkhūnaṃ lābhīnaṃ yadidaṃ Sīvali!*”

- *Này chư tỳ-khuru! Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

Như vậy, Ngài Đại-đức Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, đứng theo ý nguyện mà tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali đã từng phát nguyện trong thời quá-khứ, được Đức-Phật Padumuttara quá-khứ thọ ký.

¹ Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất, có 15 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

*** Ngài Đại-đức Revata một mình trú trong rừng**

Đức-Phật thuyết giảng về tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Revata là cận-sự-nam nhìn thấy Đức-Phật Padumuttara tuyên dương Ngài Trưởng-lão thọ trì pháp-hạnh đầu-đà (*dhutaṅga*) trú trong rừng bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, cận-sự-nam ấy liền phát sinh đại-thiện-tâm có ý nguyện muốn trở thành Ngài Trưởng-lão thọ trì pháp-hạnh đầu-đà (*dhutaṅga*) trú trong rừng bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai như Ngài Trưởng-lão ấy.

Cận-sự-nam tiền-kiếp của Đại-đức Revata kính thỉnh Đức-Phật Padumuttara ngự đến tư gia cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để tạo phước thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, cận-sự-nam tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Revata tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường lên Đức-Phật Padumuttara cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng xong, cận-sự-nam ấy đến đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ, kính bạch với Đức-Phật Padumuttara rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, phước-thiện bố-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con không cầu mong gì khác hơn là có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn thọ trì pháp-

hạnh đầu-đà (dhutaṅga) trú trong rừng bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-thanh-văn đệ-tử hiện tại của Đức-Thế-Tôn.

Đức-Phật Padumuttara dùng trí-tuệ vị-lai kiến-minh thấy rõ, biết rõ ý nguyện của cận-sự-nam này sẽ thành tựu trong kiếp vị-lai, nên Đức-Phật thọ ký xác định thời gian rằng:

-“Này chư tỳ-khuru! Kể từ kiếp trái đất này, sẽ trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất cho đến kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa có Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, cận-sự-nam này sẽ sinh trong gia đình khá giả, trốn đi xuất gia, rồi sẽ trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn thọ trì pháp-hạnh đầu-đà (dhutaṅga) trú trong rừng bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, như là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử hiện-tại của Như-Lai.”

Nhân cơ hội này, Đức-Phật tuyên dương Ngài Đại-đức Revata rằng:

“Etadaggaṃ bhikkhave, mama sāvakaṇaṃ bhikkhūnaṃ āraññakānaṃ yadidaṃ Revato Khadiravaniyo.”

- Này chư tỳ-khuru! Revata là bậc Thánh Đại-thanh-văn thọ trì pháp-hạnh đầu-đà (dhutaṅga) trú trong rừng bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.

Như vậy, Ngài Đại-đức Revata là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử thọ trì pháp-hạnh đầu-đà (dhutaṅga) trú trong rừng bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, đứng với tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Revata đã từng phát nguyện trong thời quá-khứ, được Đức-Phật Padumuttara quá-khứ thọ ký.

* Nghiệp quá-khứ của Ngài Đại-đức Sīvali

Nhân cơ hội ấy, chư tỳ-khuru bạch hỏi Đức-Phật về ác-nghiệp quá-khứ nào của Ngài Đại-đức Sīvali cho quả mà phải chịu khổ nằm trong bụng công-chúa Suppavāsā thời gian lâu rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, quả của ác-nghiệp nào trong quá-khứ khiến cho Ngài Đại-đức Sīvali nằm trong bụng công-chúa Suppavāsā của Đức-vua Koliya suốt thời gian lâu 7 năm, 7 tháng, và 7 ngày⁽¹⁾, phải chịu đau khổ cùng cực như vậy? Bạch Ngài.

Nghe chư tỳ-khuru bạch hỏi như vậy, Đức-Phật giải đáp trong tích Khadiravaniyarevatattheravatthu được tóm lược như sau:

Trong kiếp trái đất thứ 91, kể từ kiếp trái đất

¹ “Sattadivasasattamāsādhikāni satta vassāni mātu kucchiyaṃ vasi”. Dham. aṭṭhakathā, Arahanavagga, Khadiravaniyarevatattheravatthu.

hiện-tại này, **Đức-Phật Vipassī** ⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian. Một thuở nọ, **Đức-Phật Vipassī** ngự trở về thăm viếng Đức Phụ-vương tại kinh thành Bandhumatī cùng với 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Đức-vua truyền gọi toàn thể dân chúng trong kinh-thành cùng với Đức-vua tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì. Toàn thể dân chúng trong kinh-thành hưởng ứng cùng với Đức-vua tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Một hôm, toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī kính tâm xin Đức-vua ban cho đặc ân cho phép toàn thể dân chúng trong kinh-thành được phép tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường vật thực đến 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Được Đức-vua chuẩn tấu, nên toàn thể dân chúng trong kinh-thành vô cùng hoan-hỷ cùng nhau sửa soạn chuẩn bị tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường vật thực đến 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, với quyết tâm gồm có đầy đủ các món ăn, không để thiếu món ăn nào cả.

¹ Từ Đức-Phật Vipassī đến Đức-Phật Gotama trải qua 91 đại-kiếp trái đất, có 7 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Họ xem xét kỹ thấy còn thiếu **2 món** là **mật ong** và **bơ đặc** (*madhuñca guladadhiñca*), nên họ cho người đi chờ đón ở 4 cửa thành, hễ thấy người nào mang **2 món này** vào kinh-thành thì bất cứ giá cao bao nhiêu cũng phải mua cho được.

Khi ấy, người dân làng (tiền-kiếp Ngài Đại-đức *Sīvali*) đi đến kinh-thành, có đem theo **tổ mật ong** và **bơ đặc**. Nhìn thấy người dân làng có đem theo **tổ mật ong** và **bơ đặc**, người dân kinh-thành muốn mua 2 món ấy với giá cao là **1 kahāpaṇa**.

Người dân làng suy nghĩ rằng: “*Hai món này của ta không đáng giá bao nhiêu, sao người ấy dám mua với giá cao 1 kahāpaṇa như vậy. Ta nên tìm hiểu để biết rõ sự thật.*”

Người dân làng giả bộ không chịu bán với giá **1 kahāpaṇa**, thì người ấy liền tăng lên **2 kahāpaṇa**, **5 kahāpaṇa**, **10 kahāpaṇa**, **100 kahāpaṇa**, cuối cùng lên đến giá **1.000 kahāpaṇa**.

Khi ấy, người dân làng muốn biết sự thật nên hỏi người ấy rằng:

- *Này bạn thân mến! Hai món là **tổ mật ong** và **bơ đặc** này của tôi không đáng bao nhiêu, tại sao bạn trả giá cao đến 1.000 kahāpaṇa như vậy. Bạn cần 2 món này để làm việc gì? Bạn có thể nói cho tôi biết sự thật được hay không?*

Người dân kinh-thành đáp rằng:

- *Này bạn thân mến! Toàn thể dân chúng kinh-thành chúng tôi đồng tâm cùng nhau tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường vật thực đến 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.*

Nhóm dân chúng trong kinh-thành chúng tôi với quyết tâm có đầy đủ các món ăn, không để thiếu món ăn nào cả.

*Khi xem xét kỹ thấy còn thiếu **2 món** là **mật ong** và **bơ đặc**, nên cho người đứng chờ đón ở 4 cửa thành, hễ thấy người nào mang 2 món này vào kinh-thành thì bất cứ giá cao bao nhiêu cũng phải mua cho được.*

Người dân làng thưa rằng:

- *Thưa bạn thân mến! Việc tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường vật thực đến 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, dành cho toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, còn người khác có thể cùng chung tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường được hay không?*

Người kinh-thành thưa rằng:

- *Thưa bạn thân mến! Việc tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường vật thực đến 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, không chỉ dành cho dân chúng trong kinh-thành*

Bandhumatī, mà những người khác cũng tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường được vậy.

Người dân làng thưa khăng định rằng:

- Thưa bạn thân mến! Bạn nên thông báo cho mọi người biết rằng: Hôm nay, việc tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường các món vật thực có đầy đủ cả 2 món mật ong và bơ đặc lên Đức-Phật Vipassī.

Xin bạn làm chứng, hôm nay, tôi sẽ đem 2 món là **mật ong** và **bơ đặc** cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī.

Người dân làng (tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali) phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ có được cơ hội tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī, nên đi tìm thêm gia vị trộn chung **mật ong** và **bơ đặc** làm thành món ăn đặc biệt, rồi gói bằng lá sen, đến ngôi chờ một chỗ không xa Đức-Phật.

Chờ những người dân chúng trong kinh-thành đến cúng-dường các món vật thực lên Đức-Phật xong. Người dân làng có cơ hội đến hầu cung-kính đánh lễ Đức-Phật rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đây là món ăn đạm bạc của con kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Thế-Tôn chủ trì. Kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn đạm bạc này của con.

Đức-Phật Vipassī có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn đạm bạc ấy bằng cái bát ngọc do tứ Đại-thiên-vương kính dâng, rồi Đức-Phật phát nguyện chia món ăn đạm bạc ấy đầy đủ cho 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Thầy *Đức-Phật Vipassī* cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ thực xong, người dân làng (*tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali*) cung-kính đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ, kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, hôm nay, dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī đem các món vật thực đến cúng-dường lên Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, và con cũng cúng-dường món ăn đạm bạc ấy lên Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Do năng lực của đại-thiện-nghiệp bố-thí cúng-dường này, xin cho kiếp sau của con có được tài lộc bạc nhất.

Nghe lời nguyện cầu như vậy, *Đức-Phật Vipassī* truyền dạy rằng:

- *Này cận-sự-nam!* Lời nguyện cầu của con sẽ được thành tựu như ý.

Sau đó, *Đức-Phật Vipassī* thuyết-pháp tế độ dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, rồi ngự trở về ngôi chùa cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Người dân làng cố gắng tinh-tấn bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn kiếp.

Sau khi người dân làng chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau khi thì hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc trên cõi trời dục-giới cho đến khi hết tuổi thọ; khi thì tái-sinh làm người trong cõi người, là người giàu sang phú quý có nhiều của cải tài-sản lớn lao. Kiếp làm người cố gắng tinh-tấn bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ, đặc biệt pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

Hậu kiếp của người dân làng (*tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali*) tử sinh luân-hồi trong cõi thiện-dục-giới là cõi người và cõi trời dục-giới. Kiếp sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới đến khi hết tuổi thọ (chết), **đại-thiện-nghiệp** trong *đại-thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng *Hoàng-hậu của Đức-vua* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī.

Hoàng-hậu sinh hạ ra hoàng-tử khôi ngô tuấn tú. Khi hoàng-tử trưởng thành có văn võ song toàn, tài thao lược.

Cho nên, sau khi Đức-Phụ-vương băng hà, các quan trong triều làm đại lễ hỏa táng theo truyền thống của hoàng-tộc xong, rồi làm lễ

đăng quang suy tôn hoàng-tử lên nối ngôi vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī.

Đức-vua đem quân vây hãm 4 cửa kinh-thành

Sau khi lên ngôi làm vua, Đức-vua muốn đánh chiếm *kinh-thành nước khác*, được mẫu-hậu đồng ý, nên Đức-vua dẫn đầu kéo các đoàn quân lính đến vây hãm 4 cửa thành lớn của kinh-thành ấy. Đức-vua truyền cho sứ giả đem tối-hạ-thư trình lên Đức-vua trong kinh-thành rằng:

“Hãy trao lại ngôi vua cho bốn-vương hoặc chiến tranh.”

Đức-vua trong kinh-thành trả lời rằng:

“Bốn-vương không trao ngôi vua, cũng không muốn chiến tranh.”

Dân chúng trong kinh-thành vẫn đi ra vào bằng 4 cửa thành nhỏ, để tìm kiếm những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống hằng ngày, nên đời sống không gặp nhiều khó khăn.

Đức-vua cùng với các đoàn quân lính bên ngoài đã vây hãm 4 cửa thành lớn suốt 7 năm, 7 tháng.

Một hôm, mẫu-hậu của Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Nay các khanh! Hoàng-nhi của ta đang làm gì vậy?

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thái-hậu, Đức-vua truyền lệnh các đoàn quân lính vây hãm 4 cửa thành lớn suốt 7 năm, 7 tháng rồi. Tâu Lệnh Bà.*

Nghe các quan tâu như vậy, Hoàng-thái-hậu quả trách rằng:

“Hoàng-nhi của ta còn khờ quá!”

Hoàng-thái-hậu truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh! Các khanh hãy tâu với hoàng-nhi của ta rằng:*

“Hãy đóng chặt 4 cửa thành nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào kinh-thành nữa!”

Tuân theo lệnh của mẫu-hậu, Đức-vua truyền lệnh các đoàn quân đóng chặt 4 cửa thành nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành nữa.

Dân chúng trong kinh-thành không đi ra bên ngoài được, cảm thấy bức dọc, thiếu thốn mọi thứ cần thiết trong cuộc sống, nên không thể chịu đựng được nữa. Đến ngày thứ 7, dân chúng đành phải giết chết *Đức-vua trong kinh-thành*, rồi dâng ngôi vua cho *Đức-vua ngoài thành*.

Đức-vua ngoài thành chiếm đoạt kinh-thành một cách bất hợp pháp, tạo mọi ác-nghiệp.

* Sau khi *Đức-vua* băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong *cõi đại-địa-ngục*

Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, bị thiêu đốt suốt thời gian lâu dài không kể xiết. Cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy trong *cõi đại-địa-ngục Avīci*, liền tiếp theo ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong các *cõi tiểu địa-ngục*, từ *cõi tiểu địa-ngục nặng* sang *cõi tiểu địa-ngục nhẹ* theo tuần tự, cuối cùng mới thoát ra khỏi *cõi tiểu địa-ngục nhẹ* ấy, *đại-thiện-nghiệp* của tiền-kiếp của Đức-vua cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới là cõi người và các cõi trời dục-giới.

Kiếp chót của Ngài Đại-đức Sīvali

Tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali đã được Đức-Phật Padumuttara thọ ký, đã thực hành đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: *tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ* được tích lũy trong *tâm* từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trải qua vô số kiếp quá-khứ.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, *kiếp chót của Ngài Đại-đức Sīvali, đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh đầu thai *kiếp chót* vào lòng *công-chúa Suppavāsā của Đức-vua Koliya* (mà tiền-kiếp là mẫu-hậu của Đức-vua đi xâm chiếm kinh-thành nước khác, *thai-nhi là công-tử Sīvali mà tiền-kiếp là Đức-vua*

được mẫu-hậu chấp thuận cho phép dẫn các đoàn quân lính vây hãm 4 cửa thành của nước khác), nên thai-nhi (công-tử Sīvali) nằm trong bụng công-chúa Suppavāsā suốt 7 năm, 7 tháng và chịu thêm quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 7 ngày ⁽¹⁾, bị khổ đau đến cùng cực cả mẫu-thân lẫn thai-nhi, bởi vì thai-nhi nằm ngang ngăn cản không sinh ra được.

Đến ngày thứ 7, công-chúa Suppavāsā của Đức-vua Koliya là bậc Thánh Nhập-lưu thưa với phu-quân là hoàng-tử của Đức-vua Koliya rằng:

- Kính thưa phu-quân, kính xin phu-quân đi đến đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch về nỗi khổ cùng cực của thiếp không sinh con ra được.

Kính thỉnh Đức-Phật ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để thiếp tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, trước khi thiếp chết.

Theo sự thỉnh cầu của phu-nhân Suppavāsā, vị phu-quân đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, công-chúa Suppavāsā không thể chịu đựng được nỗi khổ đau cùng cực, bởi vì không sinh thai-nhi ra được.

¹ Sattadivasasattamāsādhikāni sattavassāni mātu kucchiyaṃ vasi.

Kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để công-chúa Suppavāsā tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Thế-Tôn chủ trì, trước khi chết.

Nghe hoàng-tử phu-quân của công-chúa Suppavāsā kính bạch như vậy, Đức-Phật Gotama truyền dạy rằng:

“Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā arogā, arogam puttam vijāyatu.”

(Mong cho công-chúa Suppavāsā của Đức-vua Koliya thân tâm được an-lạc không có bệnh, sinh ra công-tử được an toàn khỏe mạnh.)

Sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt câu, tại cung điện, thai-nhi sinh ra khỏi lòng công-chúa Suppavāsā của Đức-vua Koliya một cách dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vậy.

* Thai-nhi (công-tử Sīvali) nằm trong bụng của công-chúa Suppavāsā suốt 7 năm 7 tháng, đó là quả của ác-nghiệp mà tiền-kiếp của công-tử Sīvali là Đức-vua được mẫu-hậu chấp thuận cho phép dẫn các đoàn quân lính vây hãm 4 cửa thành lớn của đất nước khác suốt 7 năm 7 tháng.

* Thai-nhi (công-tử Sīvali) nằm ngang trong bụng công-chúa Suppavāsā suốt 7 ngày không sinh ra được, đó là quả của ác-nghiệp tuân theo

lệnh của mẫu-hậu đóng chặt 4 cửa thành nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào kinh-thành, nên *mẫu-thân* và *thai-nhi* cùng nhau chịu *quả khổ cùng cực của ác-nghiệp ấy suốt 7 ngày đêm*.

Nhờ tâm đại-bi của Đức-Phật, *thai-nhi* sinh ra khỏi lòng *công-chúa Suppavāsā* được an toàn và dễ dàng như nước đổ ra khỏi bình vậy.

Công-chúa Suppavāsā tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đến chư tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì suốt 7 ngày. Đến ngày thứ 7, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đến hỏi chuyện công-tử Sīvali rằng:

- *Này Sīvali! Con đã chịu đựng nỗi khổ ở trong lòng mẫu-thân lâu như vậy, nay con muốn xuất gia để giải thoát khổ hay không?*

Công-tử Sīvali bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con muốn xuất gia để giải thoát khổ, nếu con được mẫu-thân hoặc phụ-thân cho phép.*

Nhìn thấy *hài-nhi Sīvali* bạch chuyện với Ngài Đại-Trưởng-lão, công-chúa Suppavāsā muốn biết nói về chuyện gì, nên đến bạch hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, hài-nhi của con bạch chuyện gì với Ngài Đại-Trưởng-lão vậy? Bạch Ngài.*

- *Này công-chúa! Công-tử của Bà bạch về nỗi khổ nằm trong lòng mẫu-thân suốt thời gian lâu dài như vậy, nên bạch rằng:*

“Con muốn xuất gia để giải thoát khổ, nếu con được mẫu-thân hoặc phụ-thân cho phép.”

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão nói như vậy, công-chúa Suppavāsā vô cùng hoan-hỷ đồng ý cho phép công-tử Sīvali đi xuất gia để giải thoát khổ, công-chúa bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con vô cùng hoan-hỷ đồng ý cho phép hài-nhi của con xuất gia để giải thoát khổ. Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm-từ tế độ hài-nhi của con. Bạch Ngài.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn công-tử Sīvali trở về chùa, làm **lễ cạo tóc xuất gia**. Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy công-tử Sīvali niệm đề-mục thiền-định **“tacapañcakakammaṭṭhāna”** *tóc, lông, móng, răng, da; da, răng, móng, lông, tóc; ...* theo chiều thuận, theo chiều nghịch, có trí-tuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế, khi nằm trong bụng mẫu-thân.

Trong khi đang làm lễ cạo tóc, giới-tử Sīvali niệm đề-mục thiền-định **“tóc, lông, móng, răng, da; da, răng, móng, lông, tóc; ...”** theo chiều thuận, theo chiều nghịch, có trí-tuệ thấy rõ biết

rõ khổ-đế, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu; chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai; chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai; chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng cùng với **tứ tuệ-phân-tích** (*paṭisambhidā*), **lục-thông** (*chaḷabhiññā*), đồng thời với lễ cạo tóc xong, không trước không sau.

Kể từ khi công-tử *Sīvali* tái-sinh đầu thai kiếp chót vào lòng mẫu-thân *Suppavāsā* suốt 7 năm, 7 tháng và 7 ngày chịu khổ cùng cực mới sinh ra đời ⁽¹⁾ và lễ phước-thiện bố-thí cúng-dường đến ngày thứ 7.

Như vậy, vị sa-di *Sīvali* trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** lúc 7 năm, 7 tháng và 14 ngày, nên gọi là **Ngài Đại-đức Sīvali**.

¹ *Sattadivasasattamāsādhikāni sattavassāni mātu kucchiyaṃ vasi.*

Sīvalittheragāthāvaṇṇanā

Trong *Chú-giải Sīvalittheragāthā*, sau khi Ngài Đại-đức Sīvali trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng cùng với *tứ tuệ-phân-tích* và *lục-thông*, nhớ lại tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

* Trong thời-kỳ *Đức-Phật Padumuttara* xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali là cận-sự-nam trong gia đình giàu có trong kinh-thành Hamsavatī. Một hôm, cận-sự-nam đến chùa nghe *Đức-Phật Padumuttara* thuyết pháp. Khi ấy, Đức-Phật tuyên dương một vị *Thánh đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Cận-sự-nam, tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali liền phát sinh đại-thiện-tâm có ý nguyện muốn trở thành vị *Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong hàng Thanh-văn đệ tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-Trưởng-lão ấy.

Cận-sự-nam ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, rồi kính thỉnh Đức-Phật ngự đến tư gia cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, để tạo phước-thiện bố-thí suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, cận-sự-nam cúng-dường bộ y

quý giá đến Đức-Phật Padumuttara cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng mỗi vị 1 bộ.

Sau khi dâng các bộ y xong, cận-sự-nam ấy đến đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ, kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, phước-thiện bố-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con không mong gì khác hơn là có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-thanh-văn đệ-tử hiện-tại của Đức-Thế-Tôn.*

Đức-Phật Padumuttara ⁽¹⁾ dùng trí-tuệ vị-lai kiến-minh thấy rõ, biết rõ nguyện vọng của cận-sự-nam này sẽ thành tựu trong kiếp vị-lai, nên Đức-Phật thọ ký xác định thời gian rằng:

- *“Này chư tỳ-khưu! Kể từ kiếp trái đất này, trong thời vị-lai sẽ trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất, đến kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa sẽ có Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, cận-sự-nam này sẽ sinh trong hoàng tộc, từ bỏ nhà đi xuất gia, rồi sẽ trở thành **bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*

¹ Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất, có 15 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Gotama, như là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử hiện-tại của Như-lai.

Lắng nghe lời thọ ký của *Đức-Phật*, cận-sự-nam tiên-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali vô cùng hoan-hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí 4 thứ vật dụng đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến trọn đời.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, do đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau khi thì sinh làm vị thiên-nam cao quý trong cõi trời dục-giới, khi thì sinh làm người cao quý trong cõi người, mỗi kiếp đều tinh-tấn không ngừng bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

* Trong thời-kỳ *Đức-Phật Atthadassī*⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian, tiên-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali là *Đức-vua-trời Varuṇa* có nhiều oai lực, đầy đủ các thứ châu báu, nhiều thị vệ. Đức-vua-trời Varuṇa hộ độ *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác Atthadassī*.

Khi *Đức-Phật Atthadassī* tịch diệt Niết-bàn, *Đức-vua-trời Varuṇa* truyền gọi các đoàn nhạc trời trôi lên cúng-dường Đức-Phật.

¹ Từ thời-kỳ Đức-Phật Atthadassī đến Đức-Phật Gotama trải qua 1.800 đại-kiếp trái đất, có 12 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Đức-vua-trời Varuṇa truyền gọi các đoàn nhạc trời trỗi lên cúng-dường tại cõi Đại-Bồ-đề như cúng-dường *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác Atthadassī*.

Khi chăm sóc cúng-dường cõi Đại-Bồ-đề cao quý, *Đức-vua-trời Varuṇa* có đức-tin trong sạch nơi cõi Đại-Bồ-đề, ngôi kiết già niệm ân-Đức-Phật, rồi băng hà tại cõi Đại-Bồ-đề.

Sau khi băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam cao quý trên cõi trời *Hóa-lạc-thiên*. Do năng lực phước-thiện cúng-dường nhạc trời tại cõi Đại-Bồ-đề cho quả có 60.000 đoàn nhạc trời luôn luôn trỗi lên để vị thiên-nam ấy thưởng thức nhạc trời.

Trong vòng tứ sinh luân-hồi, tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali khi thì tái sinh hóa-sinh làm vị thiên-nam cao quý trên cõi trời, khi thì tái-sinh đầu thai làm người cao quý trong cõi người.

Kiếp trái đất thứ 500 trước kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa (trái đất mà chúng ta đang sống), tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali là *Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương* trị vì 4 châu thiên hạ, suốt 34 kiếp đều có danh hiệu là *Subāhū* có nhiều oai lực, đầy đủ thất báu của *Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương*.

* Trong thời-kỳ *Đức-Phật Vipassī* ⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của *Ngài Đại-đức Sīvali*, sinh làm người dân trong ngôi làng không xa kinh-thành Bandhumatī. Khi ấy, nhóm dân chúng kinh-thành Bandhumatī cùng nhau sửa soạn chuẩn bị tạo phước-thiện đại-thí cúng-dường vật thực lên *Đức-Phật Vipassī* cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng, với quyết tâm có đầy đủ các món ăn, không để thiếu món ăn nào cả.

Họ xem xét kỹ thấy còn thiếu **2 món** là ***mật ong*** và ***bơ đặc*** (*madhuñca guladadhiñca*), nên họ cho người đi chờ đón ở 4 cửa thành, hề thấy người nào mang **2 món này** vào kinh-thành, thì bất cứ giá cao bao nhiêu cũng phải mua cho được.

Khi ấy, người dân làng (tiền-kiếp *Ngài Đại-đức Sīvali*) đi đến kinh-thành, có đem theo **tổ *mật ong*** và ***bơ đặc***. Nhìn thấy người dân làng có đem theo **tổ *mật ong*** và ***bơ đặc***, người dân kinh-thành muốn mua 2 món ấy với giá cao là **1 *kahāpaṇa***.

Người dân làng suy nghĩ rằng: “*Hai món này của ta không đáng giá bao nhiêu, sao người ấy dám mua với giá cao 1 kahāpaṇa như vậy. Ta nên tìm hiểu để biết rõ sự thật.*”

¹ Từ thời-kỳ Đức-Phật Vipassī đến Đức-Phật Gotama trải qua 91 đại-kiếp trái đất, có 7 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Người dân làng già bộ không chịu bán với giá 1 *kahāpaṇa*, thì người ấy liền tăng lên 2 *kahāpaṇa*, 5 *kahāpaṇa*, 10 *kahāpaṇa*, 100 *kahāpaṇa*, cuối cùng lên đến giá 1.000 *kahāpaṇa*.

Khi ấy, người dân làng muốn biết sự thật nên hỏi người ấy rằng:

- *Này bạn thân mến! Hai món là **mật ong** và **bơ đặc** này của tôi không đáng giá bao nhiêu, tại sao bạn trả giá cao đến 1.000 *kahāpaṇa* như vậy. Bạn cần 2 món này để làm việc gì? Bạn có thể nói cho tôi biết được hay không?*

Người dân kinh-thành đáp rằng:

- *Này bạn thân mến! Nhóm dân chúng kinh-thành chúng tôi đồng tâm cùng nhau tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Nhóm dân chúng trong kinh-thành chúng tôi với quyết tâm có đầy đủ các món ăn, không để thiếu món ăn nào cả.*

*Khi xem xét kỹ thấy còn thiếu 2 món là **mật ong** và **bơ đặc**, nên cho người đứng chờ đón ở 4 cửa thành, hễ thấy người nào mang 2 món này vào kinh-thành, thì bất cứ giá cao bao nhiêu cũng phải mua cho được.*

Người dân làng thưa rằng:

- *Thưa bạn thân mến! Việc tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, còn người khác có thể cùng tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường được hay không?*

Người kinh-thành thưa rằng:

- *Thưa bạn thân mến! Việc tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, không chỉ dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, mà những người khác cũng có thể tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường được vậy.*

Người dân làng thưa khẳng định rằng:

- *Thưa bạn thân mến! Bạn nên thông báo cho mọi người biết rằng: Hôm nay, việc tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường các món vật thực có đầy đủ cả 2 món mật ong và bơ đặc lên Đức-Phật Vipassī.*

Người dân làng (tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali) phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ có được cơ hội tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī, nên đi tìm thêm gia vị trộn chung mật ong và bơ đặc làm thành món ăn đặc biệt, rồi gói bằng lá sen, đến ngôi chờ một chỗ không xa Đức-Phật.

Những người dân chúng trong kinh-thành đến cúng-dường các món vật thực lên Đức-Phật. Người dân làng có cơ hội đến hầu cung-kính đánh lễ Đức-Phật rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đây là món ăn đạm bạc của con kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Thế-Tôn chủ trì. Kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn này của con.*

Đức-Phật Vipassī có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn đạm bạc ấy bằng cái bát ngọc do Tứ Đại-thiên-vương kính dâng, rồi Đức-Phật phát nguyện, đem chia món ăn đạm bạc ấy đầy đủ cho 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Thấy Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ thực xong, người dân làng (tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali) vô cùng hoan-hỷ cung-kính đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ, kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, hôm nay, dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī đem các món vật thực đến cúng-dường lên Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng; và con cũng cúng-dường món ăn đạm bạc ấy lên Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Do năng lực của đại-thiện-nghiệp bố-thí cúng-dường*

này, xin cho kiếp sau của con có được tài lộc bậc nhất.

Nghe lời nguyện cầu như vậy, *Đức-Phật Vipassī* truyền dạy rằng:

- Nay cận-sự-nam! Lời nguyện cầu của con sẽ được thành tựu như ý.

Đức-Phật Vipassī thuyết-pháp tế độ dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, rồi ngự trở về ngôi chùa cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

* Trong thời-kỳ **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, *hậu-kiếp của người cận-sự-nam trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara*, đã thực hành, bồi bổ đầy đủ *10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ.*

Sau khi hậu-kiếp của cận-sự-nam ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** hợp với trí-tuệ gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng **công-chúa Suppavāsā** của Đức-vua Koliya, tại kinh-thành Koliya. Công-chúa Suppavāsā vốn là *bậc Thánh Nhập-lưu* có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo, thường hộ độ Đức-Phật Gotama.

Từ khi *công-chúa Suppavāsā* mang *thai (thai-nhi Sīvali)*, do năng lực quả của đại-thiện-nghiệp của *thai-nhi*, từ sáng đến chiều, *công-chúa* nhận được nhiều lễ vật quý giá từ khắp mọi nơi đem đến kính biểu lên *công-chúa Suppavāsā*.

Sở dĩ, *công-chúa Suppavāsā* hưởng được tài lộc kỳ-diệu như vậy, là nhờ quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí của *thai-nhi (công-tử Sīvali)* nằm trong bụng của *công-chúa Suppavāsā*.

Thai-nhi (công-tử Sīvali) nằm trong bụng *công-chúa Suppavāsā* suốt 7 năm 7 tháng, *công-chúa* và *thai-nhi* vẫn được an-lạc như thường. Nhưng trong 7 ngày sắp sinh ra đời, *công-chúa Suppavāsā* và *thai-nhi* phải chịu bao nỗi khổ đau đớn cùng cực, bởi vì *thai-nhi* không sinh ra được. *Công-chúa niệm 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo* làm cho tâm được ổn định. Đến ngày thứ 7, tưởng chừng không thể sống nổi, nên *công-chúa Suppavāsā* của *Đức-vua Koliya* thưa với *phu-quân* là *hoàng-tử của Đức-vua Koliya* rằng:

- *Kính thưa phu-quân, thiếp muốn tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đến chư Đại-đức tỷ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, trước khi chết.*

Nghe lời thỉnh cầu của *công-chúa Suppavāsā*, *vi phu-quân* đi đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn tại ngôi chùa Nigrodhārāma gần kinh-thành Kapila-

vatthu, rồi bạch theo ý muốn của công-chúa Suppavāsā.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

“*Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā arogā, arogaṃ puttam vijāyatu.*”

(Mong cho công-chúa Suppavāsā của Đức-vua Koliya thân tâm được an-lạc không bệnh, sinh ra công-tử được an toàn.)

Sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, tại cung điện, thai-nhi là công-tử sinh ra khỏi lòng công-chúa Suppavāsā được an toàn và dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vậ.

Vị phu-quân là hoàng-tử của Đức-vua Koliya kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép hồi cung. Thấy mọi người trong hoàng-tộc hân hoan vui mừng, trình với hoàng-tử tin lành là công-tử đã sinh ra đời được an toàn.

Khi ấy, hoàng-tử suy nghĩ rằng:

“*Lời truyền dạy của Đức-Thế-Tôn thật là huyền diệu!*”

Vị phu-quân đến gặp công-chúa Suppavāsā, thuật lại y theo lời của Đức-Thế-Tôn cho công-chúa nghe.

Công-tử sinh ra đời đã dập tắt được sự nóng lòng của mọi người trong hoàng-tộc, nên làm lễ đặt tên là **Sīvalidāraka**: Công-tử Sīvali.

Khi ấy, công-chúa Suppavāsā thưa với phu-quân rằng:

- Kính thưa phu-quân, thiếp muốn tạo phước thiện bố-thí cúng-dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì suốt 7 ngày.

Vị phu-quân hoàng-tử đi đến kính thỉnh Đức-Phật ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để công-chúa Suppavāsā tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường vật thực đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì trong suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7 hôm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta hỏi chuyện với công-tử Sīvali rằng:

- Này Sīvali! Con đã chịu đựng nỗi khổ ở trong lòng mẫu-thân lâu như vậy, nay con muốn xuất gia để giải thoát khổ hay không?

Công-tử Sīvali bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con muốn xuất gia để giải thoát khổ, nếu con được mẫu-thân hoặc phụ-thân cho phép.

Biết công-tử Sīvali muốn xuất gia để giải thoát khổ, công-chúa Suppavāsā vô cùng hoan-hỷ bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con vô cùng hoan-hỷ đồng ý cho phép hài-nhi của con

xuất gia để giải thoát khổ. Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm-từ tế độ hài-nhi của con. Bạch Ngài.

Lễ cạo tóc xuất gia cho công-tử Sīvali

* Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là Vị Thầy Tế-độ truyền dạy công-tử Sīvali thực hành niệm đề-mục “*tacapañcakakammaṭṭhāna*”: *kesā, lomā, nakkhā, dantā, taco; taco, dantā, nakkhā, lomā, kesā; ... theo chiều thuận, theo chiều nghịch, với trí-tuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế khi ở trong lòng mẫu-thân.*

* Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là Vị Thầy cạo tóc, khi những sợi tóc đầu tiên rơi xuống, giới-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu.**

* Tiếp theo những sợi tóc thứ nhì rơi xuống, giới-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai.**

* Tiếp theo những sợi tóc thứ ba rơi xuống, giới-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Bất-lai.**

* Tiếp theo những sợi tóc cuối cùng rơi xuống, *giới-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** cùng với *tứ tuệ-phân-tích (paṭisambhidā), sáu phép-thần-thông (chaḷabhiññā)*, đồng thời với *lễ cạo tóc không trước không sau*.

Như vậy, *sa-di Sīvali* trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** lúc 7 năm, 7 tháng và 14 ngày (kể từ khi *công tử Sīvali* tái-sinh đầu thai kiếp chót vào lòng *mẫu-thân Suppavāsā* suốt 7 năm, 7 tháng và 7 ngày chịu khổ cùng cực mới sinh ra đời và lễ phước-thiện bố-thí cúng-dường đến ngày thứ 7).

Ngài Đại-đức Sīvali, là một trong 80 *Vị Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*, cũng là một trong 41 *Vị Thánh A-ra-hán Etadagga*. *Ngài Đại-đức Sīvali có tài lược bậc nhất* trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Ngài Trưởng-lão Sīvali tịch diệt Niết-bàn

Ngài Trưởng-lão Sīvali là **bậc Thánh A-ra-hán** lúc 7 năm 7 tháng và 14 ngày, không còn tạo mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp nữa, chỉ còn hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp hoặc chịu

quả khổ của ác-nghiệp mà đã được tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ mà thôi.

Trường-hợp đặc biệt *Ngài Trưỡng-lão Sīvali* hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp không chỉ riêng mình Ngài đến trọn kiếp hiện-tại, mà còn ảnh hưởng đến chư tỳ-khuru, chư sa-di gần gũi với Ngài cũng được hưởng quả an-lạc đầy đủ sung túc mà từ trước chưa từng có như vậy.

Ngài Trưỡng-lão Sīvali đến khi hết tuổi thọ, **tịch diệt Niết-bàn**, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời tất cả mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp đã được tích lũy, được lưu trữ trong **tâm** từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)** nên không có nghiệp nào còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Thi thể của *Ngài Trưỡng-lão Sīvali* được chư tỳ-khuru làm lễ hỏa táng, rồi xây dựng ngôi bảo tháp tôn thờ **phần Xá-lợi** của *Ngài Trưỡng-lão Sīvali*, để chư tỳ-khuru, chư sa-di, mọi cận-sự-nam, cận-sự-nữ đến lễ bái cúng-dường.

(Xong phần nội dung)

Đoạn Kết

Kiếp hiện-tại của Ngài Đại-đức Sīvali là **quả** của tất cả mọi đại-thiện-nghiệp và các ác-nghiệp mà tiền-kiếp của Ngài Đại-đức đã từng tạo từ vô số kiếp quá-khứ.

Phân tích nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ:

- **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.
- **Pavattikāla**: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh.

1- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (Paṭisandhikāla)

Tiền-kiếp của Ngài Đại-đức Sīvali đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ đều thuộc về đại-thiện-nghiệp.

Kiếp chót của Ngài Đại-đức Sīvali có **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** hợp với trí-tuệ gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) cùng với **3 sắc-pháp** (kāyarūpa: sắc-thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính, hadayavatthurūpa: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phận-sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng công-chúa Suppavāsā, thuộc

hạng **người tam-nhân** (*tihetukapuggala*) từ khi đầu thai vào lòng công-chúa *Suppavāsā*.

2- **Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*Pavattikāla*),
kiếp hiện-tại

Đại-quả-tâm nào hợp với trí-tuệ gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 **sát-na-tâm** xong, liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) **kiếp hiện-tại** ⁽¹⁾ của thai-nhi (công-tử *Sīvali*).

* **Đại-thiện-nghiệp** bố-thí của thai-nhi nằm trong bụng công-chúa *Suppavāsā* có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc, nên từ sáng đến chiều công-chúa *Suppavāsā* nhận những lễ vật quý giá từ nhiều người khắp mọi nơi đem đến kính biếu lên công-chúa.

Cho nên, mọi người trong hoàng tộc đều tán dương ca tụng công-chúa *Suppavāsā* rằng:

“Tài-lộc của công-chúa *Suppavāsā* thật là kỳ-diệu!”

Thật ra, công-chúa *Suppavāsā* hưởng được tài-lộc kỳ-diệu như vậy là nhờ quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí của thai-nhi (công-tử *Sīvali*) nằm trong bụng của công-chúa.

¹ **Kiếp hiện-tại** của mỗi người bắt đầu từ sau 1 sát-na-tâm tái-sinh kiếp sau cho đến khi mãn kiếp (chết).

* **Ác-nghiệp** của thai-nhi (công-tử Sīvali) nằm trong bụng công-chúa Suppavāsā có cơ hội cho quả xấu, quả khổ, nên thai-nhi nằm trong bụng của công-chúa Suppavāsā suốt 7 năm, 7 tháng và chịu thống khổ cùng cực suốt 7 ngày mới sinh ra đời (Đó là quả của **ác-nghiệp** mà tiền-kiếp của thai-nhi (công-tử Sīvali) cùng với công-chúa Suppavāsā đồng tâm đã tạo trong kiếp quá-khứ).

Nhờ Đức-Phật có tâm đại-bi truyền dạy lời cứu khổ nên công-chúa Suppavāsā sinh ra công-tử được an toàn, miễn quả của ác-nghiệp ấy.

Công-tử Sīvali sinh ra đời đến ngày thứ 7 thì được mẫu-thân cho phép xuất gia. Trong khi đang làm lễ cạo tóc cho công-tử Sīvali, những sợi tóc đầu tiên rơi xuống, và những sợi tóc tiếp theo, công-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, cùng với **tứ tuệ-phân-tích** và **lục-thông** đồng thời với lễ cạo tóc không trước không sau.

Vị sa-di Sīvali trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng lúc 7 năm, 7 tháng và 14 ngày, nên gọi là Ngài Đại-đức Sīvali.

Hằng ngày, chư-thiên khắp mọi nơi và các thí

chủ gần xa tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đến Ngài Đại-đức Sīvali và chư tỳ-khuru càng ngày càng đông, nên 4 thứ vật dụng cần thiết dồi dào đầy đủ đến chư tỳ-khuru chưa từng có từ trước bao giờ.

Như vậy, **đại-thiện-nghiệp** bố-thí ba-la-mật của Ngài Đại-đức Sīvali cho quả an-lạc không chỉ đối với Ngài Đại-đức Sīvali, mà còn cho quả an-lạc đối với chư tỳ-khuru gần gũi thân cận với Ngài Đại-đức Sīvali nữa.

* Tìm hiểu **ác-nghiệp** và **quả của ác-nghiệp** đối với chủ-nhân của ác-nghiệp và đối với những người gần gũi thân cận với chủ-nhân của ác-nghiệp như thế nào?

Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp

Trong thời-kỳ **Đức-Phật Gotama**, có Ngài Trưởng-lão Losaka là đệ-tử của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Tích Ngài Trưởng-lão Losakatissa

Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvathī, đề cập đến Ngài Trưởng-lão Losakatissa, trong tích Losakajātaka ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Bộ Jātakatthakathā, Ekanipāta, Atthakāmaṅga, Losakajātaka.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa là vị tỳ-khuru trụ trì tại ngôi chùa làng. Vị tỳ-khuru còn là hạng phàm-nhân đang thực hành và bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật. Mỗi ngày, vị tỳ-khuru trụ trì đi khát thực và độ vật thực tại nhà thí-chủ.

Một hôm, một vị Tăng khách là bậc Thánh Ara-hán từ phương xa đến đứng khát thực trước nhà thí-chủ. Nhìn thấy Ngài Tăng khách, thí-chủ liền phát sinh đức-tin trong sạch, ra tận nơi kính thỉnh Ngài Trưởng-lão vào nhà, thỉnh Ngài Trưởng-lão ngồi chỗ cao quý, rồi kính dâng cúng-dường vật thực đến Ngài Trưởng-lão.

Ngài Trưởng-lão độ vật thực xong, người thí-chủ kính thỉnh Ngài thuyết-pháp. Sau khi lắng nghe chánh-pháp, thí-chủ phát sinh đức-tin vô cùng hoan-hỷ, kính thỉnh Ngài Trưởng-lão đến nghỉ lại tại ngôi chùa làng. Chiều hôm đó họ sẽ đến hầu đánh lễ tại chùa.

Ngài Tăng khách đi đến chùa vào gặp đánh lễ vị tỳ-khuru trụ trì, vấn an lẫn nhau.

Vị tỳ-khuru trụ trì hỏi Ngài Tăng khách rằng:

- Thưa Ngài, Ngài độ vật thực rồi hay chưa?

Ngài Tăng khách bạch rằng:

- Kính bạch vị trụ trì, tôi đã độ vật thực tại nhà

thí-chủ rồi. Chính *thí-chủ* thỉnh *tôi* đến nghỉ lại ngôi chùa này, *Bạch Ngài*.

Nghe bạch như vậy, vị tỳ-khuru trụ trì dẫn *Ngài Tăng khách* đến chỉ phòng nghỉ.

Ngài Trưởng-lão làm vệ sinh sạch sẽ căn phòng xong, rồi *Ngài* ngồi nhập quả-định (*phalasamāpatti*) để cho thân tâm được an-lạc.

Vào buổi chiều, người *thí-chủ* cùng với những người nhà đem hoa và các thứ thuốc trị bệnh đến chùa. Người *thí-chủ* vào đánh lễ vị *tỳ-khuru trụ trì*, cúng-dường đến vị *tỳ-khuru trụ trì* một phần, rồi *bạch* hỏi rằng:

- Kính *bạch Ngài*, *Ngài Tăng khách* nghỉ ở phòng nào? *Bạch Ngài*.

Vị *tỳ-khuru trụ trì* chỉ cho ông *thí-chủ* biết phòng nghỉ của *Ngài Tăng khách*.

Ông *thí-chủ* đến hầu đánh lễ *Ngài Tăng khách* rồi kính dâng các thứ thuốc trị bệnh như bơ lỏng, mật ong, dầu, v.v... rồi kính thỉnh *Ngài Tăng khách* thuyết-pháp. Ông *thí-chủ* và những người nhà ngồi lắng nghe chánh-pháp đến tối.

Nghe pháp xong, ông *thí-chủ* ra đốt đèn cúng-dường đến cây *Đại-Bồ-đề*, ngôi bảo tháp, đốt đèn xung quanh làm cho ngôi chùa sáng tỏa mọi nơi, rồi ông *thí-chủ* vào đánh lễ vị *trụ trì* và *bạch* rằng:

- Kính bạch Ngài, con kính thỉnh Ngài và Ngài Tăng khách ngày mai đến thọ thực tại tư gia của con. Bạch Ngài.

Kính bạch như vậy xong, ông thí chủ đánh lễ vị tỳ-khuru trụ trì rồi xin phép trở về nhà.

Hàng ngày, ông thí chủ thỉnh vị trụ trì đi khát thực và thọ thực tại nhà. Nay ông thí-chủ nhờ vị tỳ-khuru trụ trì thỉnh Ngài Tăng khách cùng đi khát thực và thọ thực tại nhà ông vào ngày hôm sau.

Vị tỳ-khuru trụ trì nghĩ rằng:

“Ông thí-chủ này mới gặp vị Tăng khách hôm nay mà đối xử cung-kính đặc biệt với vị Tăng khách hơn cả ta ở tại ngôi chùa này.

Nếu vị Tăng khách ở lại ngôi chùa này thì ông thí-chủ đâu còn cung-kính ta như trước nữa.”

Do tính ganh tỵ hẹp hòi như vậy, nên vị tỳ-khuru trụ trì không hài lòng để cho vị Tăng khách ở lại ngôi chùa này, nhưng chưa biết làm cách nào để vị Tăng khách đi ra khỏi chùa mà không làm mất lòng ông thí-chủ.

Ngài Tăng khách biết rằng:

“Vị tỳ-khuru trụ trì có thái độ không muốn ta ở lại ngôi chùa này. Sáng ngày mai, ta sẽ rời khỏi ngôi chùa này.”

Buổi sáng, đến giờ đi khát thực, vị tỳ-khuru trụ trì đánh chuông bằng cách búng nhẹ ngón tay, gõ nhẹ cửa bằng ngón tay, rồi âm thầm mang bát đi khát thực đến tư gia của ông thí-chủ.

Biết vị trụ trì đã đi khát thực rồi, nên Ngài Tăng khách mặc y mang bát bay lên hư không đến nơi khác, đi khát thực.

Người thí-chủ ra đón rước vị trụ trì, hai tay nhận cái bát, thỉnh mời vào nhà, thỉnh ngồi trên tọa cụ đã trải sẵn, người thí-chủ đánh lễ vị tỳ-khuru trụ trì, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, Ngài Tăng khách sao chưa đến? Bạch Ngài.

Vị tỳ-khuru trụ trì bảo với ông thí-chủ rằng:

- Nay ông thí-chủ! Ông kính trọng vị Tăng khách như thế nào không biết, còn sư đã đánh chuông, gõ cửa, mà vị Tăng khách vẫn nằm ngủ chưa thức dậy được!

Mặc dù nghe vị trụ trì nói về Ngài Tăng khách như vậy, nhưng ông thí-chủ vẫn có đức-tin trong sạch nơi Ngài Tăng khách là Bạc xứng đáng tôn kính.

Sau khi vị trụ trì độ vật thực với món ăn đặc biệt gọi là **pāyāsa** (nấu bằng sữa, bơ, mật ong, đường thốt nốt rất công phu) xong, người thí-

chủ đem cái bát rửa sạch rồi đặt món ăn **pāyāsa** vào đầy bát, đem đến bạch với vị trụ trì rằng:

- Kính bạch Ngài, Ngài Tăng khách ấy có lẽ đi đường xa vất vả nên còn mệt. Kính xin Ngài đem phần vật thực này về chùa, rồi kính dâng đến Ngài Tăng khách. Bạch Ngài.

Kính bạch xong, ông thí-chủ kính dâng bát vật thực ấy đến vị tỳ-khưu trụ trì. Vị trụ trì nhận cái bát mà không nói lời nào.

Trên đường đi trở về chùa, vị tỳ-khưu trụ trì nghĩ rằng:

Nếu vị Tăng khách ấy được ăn món **pāyāsa** ngon miệng này, dù ta nắm cổ lôi ra khỏi chùa, cũng không dễ gì mà chịu đi ra khỏi chùa.

Nếu ta đem món ăn **pāyāsa** đến cho người khác thì chắc chắn sẽ bị lộ ra nhiều người biết, hoặc nếu ta đổ món ăn **pāyāsa** xuống nước thì dầu bơ nổi trên mặt nước, hoặc nếu ta đổ bỏ trên mặt đất, các bầy chim bay lại ăn thì sẽ bị lộ ra nhiều người biết.

Vậy, ta nên đổ bỏ món ăn **pāyāsa** này nơi nào?

Vừa đi vừa nghĩ, chợt nhìn thấy đám cháy, vị tỳ-khưu trụ trì đi thẳng đến gần đám cháy, ngồi xuống đào đất, đổ bỏ món ăn **pāyāsa** xuống lỗ, lấp đất, cào đống than hồng phủ lên, chát thêm củi đốt cháy rồi đứng dậy, như trút bỏ được

gánh nặng, chắc chắn không có ai hay biết được việc làm của mình. Vị tỳ-khuru trụ trì nhẹ nhõm đi trở về chùa.

Khi về đến chùa, vị tỳ-khuru trụ trì không thấy vị Tăng khách nên nghĩ rằng:

“Ngài Tăng khách ấy có lẽ là bậc Thánh A-ra-hán biết được ác-tâm xấu xa đê tiện của ta nên Ngài đã bỏ đi đến nơi khác rồi!

Ôi! Ta đã tạo ác-nghiệp nặng nề tội tệt rồi!”

Từ đó về sau, vị tỳ-khuru trụ trì vô cùng hối hận, nên lâm bệnh nặng, không lâu vị tỳ-khuru trụ trì ấy chết. Sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, bị thiêu đốt trong cõi địa-ngục suốt thời gian nhiều 100 ngàn năm mới mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, do năng lực của ác-nghiệp còn dư sót, tiếp tục cho quả tái-sinh kiếp sau làm ngựa-quỷ, dạ-xoa suốt 500 kiếp, mỗi kiếp đều chịu cảnh đói khổ cho đến chết. ...

Trong vòng tử sinh luân-hồi, tái-sinh kiếp nào thuộc về loại chúng-sinh nào không chỉ một mình chịu cảnh đói khổ, mà còn làm liên lụy đến những chúng-sinh gần gũi khác cũng bị ảnh hưởng quả khổ của ác-nghiệp làm cho đói khổ, nên kiếp nào cũng bị xua đuổi đi nơi khác.

Hậu-kiếp của vị tỳ-khuru trụ trì

Trong thời-kỳ **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, vị tỳ-khuru trụ trì vốn là **Đức-Bồ-tát thanh-văn-giác** đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ.

1- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (Paṭisandhikāla)

Tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Losaka đã thực hành đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nên sau khi tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Losaka thoát ra khỏi cõi ác-giới (chết), **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** hợp với trí-tuệ gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) cùng với **3 sắc-pháp** (kāyarūpa: sắc-thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính, hadayavatthurūpa: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phận-sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng mẹ, thuộc hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala), trong xóm dân chài có 1.000 gia đình trong vùng Kosala.

2- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đại-quả-tâm nào hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau **1 sát-na-tâm** xong, liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) **kiếp**

hiện-tại ⁽¹⁾ của thai-nhi (Losaka), **ác-nghiệp** của thai-nhi (Losaka) nằm trong bụng mẹ có cơ hội cho quả khổ, nên xóm dân chài có 1.000 gia đình trong vùng Kosala bị ảnh hưởng quả khổ của ác-nghiệp của thai-nhi. Ngày đầu tiên xóm dân chài 1.000 gia đình đem lưới đi bắt cá trong sông, hồ, mọi nơi, đều không bắt được con cá nào, những ngày tiếp theo cũng như vậy. Xóm dân chài 1.000 gia đình đều chịu quả khổ của ác-nghiệp của thai-nhi trong bụng người đàn bà mang thai, nên chịu cảnh đói khổ, còn bị cháy nhà liên tiếp 7 lần, không có nơi nương náu.

Khi ấy, vị trưởng xóm thông báo các gia đình trong xóm họp lại, ông tuyên bố rằng:

- Thưa quý bà con! Trong xóm 1.000 gia đình chúng ta từ trước đến nay, chưa có xảy ra cảnh đói khổ, bị tai nạn liên tiếp như thế này!

Trong 1.000 gia đình chúng ta chắc có “kālakaṇṇī: người xúi-quẩy”.

Vậy, chúng ta nên chia ra làm 2 nhóm riêng biệt, mỗi nhóm có 500 gia đình.

* Nhóm 500 gia đình không có người đàn bà mang thai (thai-nhi Losaka) thì làm ăn bình thường như trước.

¹ **Kiếp hiện-tại** của mỗi người bắt đầu từ sau 1 sát-na-tâm tái-sinh kiếp sau cho đến khi mãn kiếp (chết).

* Nhóm 500 gia đình có người đàn bà mang thai (thai-nhi Losaka) thì làm ăn vất vả đói khổ.

Cho nên, nhóm này được chia ra làm 2 nhóm nhỏ. Mỗi nhóm có 250 gia đình.

* Nhóm 250 gia đình có người đàn bà mang thai (thai-nhi Losaka) thì làm ăn vất vả đói khổ.

Cho nên, nhóm này được chia ra làm 2 nhóm nhỏ. Mỗi nhóm có 125 gia đình.

* Và cứ chia 2 nhóm như vậy, cuối cùng chỉ còn 2 gia đình. Mọi người biết gia đình có người đàn bà mang thai (thai-nhi Losaka) là gia đình có người “*kālakaññī*: người xúi quẩy”, nên họ đuổi gia đình này ra khỏi nhóm dân chài.

* Gia đình có người mẹ mang thai (thai-nhi Losaka) hằng ngày phải chịu cảnh đói khổ, nhưng thai-nhi trong bụng mẹ là kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, nên dù đói khổ thế nào cũng không thể ảnh hưởng đến sinh mạng của thai-nhi được.

Khi thai-nhi đủ tháng, đủ ngày, người mẹ sinh ra đứa bé trai, mẹ cha nuôi dưỡng đứa con rất vất vả khổ cực, cho đến khi đứa con khôn lớn đi lại được.

Một hôm, người mẹ dẫn đứa con vào kinh-thành đi xin ăn, người mẹ trao cho đứa con cái bát đất nung, dạy bảo đứa con trai rằng:

- *Này con đáng thương! Mẹ cha đã khổ vì con suốt mấy năm qua, nay thân mẹ gầy yếu không thể lo nuôi dưỡng con được nữa. Con nên cầm bát đi xin ăn nhà đằng kia.*

Dạy bảo đưa con trai như vậy xong, người mẹ lần trốn đi nơi khác. Từ đó, đứa bé trai một mình đi xin ăn bữa có bữa không, chưa có bữa nào được no bụng cả, sống lay lắt qua ngày.

Đứa bé trai sống lang thang vất vưởng, nằm ngủ nơi này nơi khác, không tắm giặt, thân thể dơ dáy đáng ghê tởm, miễn sao kiếm sống qua ngày là được.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tế độ đứa bé trai

Năm lên 7 tuổi, đứa bé trai ngồi bên vách nhà, lượm từng hạt cơm mà người ta rửa nồi đồ bỏ, như loài quạ.

Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi khát thực trong kinh-thành Sāvattthī, nhìn thấy đứa bé trai đáng thương, Ngài Đại-Trưởng-lão phát sinh tâm-bi muốn cứu khổ, nên gọi rằng:

- Này đứa bé đáng thương! Hãy đến đây!

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão gọi, đứa bé ngoan ngoãn đến đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, rồi chấp hai tay lại.

Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi đứa bé rằng:

- *Này đũa bé đáng thương! Mẹ cha con ở đâu?*

Đũa bé cung-kính bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, mẹ của con nói với con rằng: “Bởi vì con làm cho mẹ cha phải chịu bao cảnh đói khổ”, nên mẹ bỏ con trốn đi rồi. Bạch Ngài.*

Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi đũa bé rằng:

- *Này đũa bé đáng thương! Con có muốn xuất gia hay không?*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con rất tha thiết muốn xuất gia, nhưng đũa bé mồ côi như con, ai mà cho phép con xuất gia được.*

- *Này đũa bé đáng thương! Sư sẽ cho phép con xuất gia.*

Đũa bé vô cùng hoan-hỷ bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm-bi tế độ cho phép con xuất gia.*

*Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta lấy vật thực cho đũa bé ăn, rồi dẫn đũa bé về chùa, cho tắm sạch sẽ, cạo tóc, mặc y, rồi làm lễ xuất gia trở thành **sāmaṇera**: sa-di, đặt tên là **Losakatissa**.*

Vị sa-di Losakatissa có ít tài lộc nhất, hằng ngày, vị sa-di Losakatissa đi khát thực, thí-chủ

để vào bát một vài vá cơm, nhìn thấy giống như đã đầy bát rồi, nên không để thêm vào bát nữa. Vì vậy, hằng ngày vị sa-di Losakatissa độ vật thực không đủ no, chỉ đủ sống qua ngày tinh-tấn thực hành phạm-hạnh cao thượng mà thôi.

Khi vị sa-di Losakatissa đủ 20 tuổi, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cho phép làm lễ hành tằng-sự upasampadā nâng lên trở thành **bhikkhu** (tỳ-khuru) trong Phật-giáo.

Mặc dù hằng ngày tỳ-khuru Losakatissa độ vật thực không đủ no, nhưng vẫn tinh-tấn không ngừng thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Tỳ-khuru Losakatissa đã là bậc Thánh A-ra-hán, hằng ngày, Ngài vẫn có vật thực độ không đủ no, làm cho thân thể của Ngài ngày một gầy yếu, cho đến ngày Ngài Trưởng-lão Losakatissa sắp tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rõ Ngài Trưởng-lão Losakatissa sắp tịch diệt Niết-bàn, nên nghĩ rằng:

“Hôm nay, để cho Trưởng-lão Losakatissa độ vật thực no đủ trước khi tịch diệt Niết-bàn.”

Hôm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn Ngài Trưởng-lão Losakatissa theo sau đi vào khất thực trong kinh-thành Sāvathī, có dân chúng đông đảo mà **không có một ai cúng-dường để bát một vá cơm** nào cho Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cả.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rõ nguyên nhân, nên dẫn Ngài Trưởng-lão Losakatissa trở về chùa, rồi dạy bảo Ngài Trưởng-lão Losakatissa ngồi đợi tại nhà ăn của chư tỳ-khưu-Tăng, Ngài Đại-Trưởng-lão sẽ cho người đem vật thực đến cúng-dường cho Ngài Trưởng-lão Losaka.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi khất thực trong kinh-thành Sāvathī, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ vô cùng hoan-hỷ đón tiếp Ngài Đại-Trưởng-lão, tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường những thứ vật thực đầy đủ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta truyền bảo một người đem một phần vật thực đến chùa, gặp Ngài Trưởng-lão Losakatissa tại nhà ăn của chư tỳ-khưu-Tăng, rồi dâng cúng-dường những thứ vật thực ấy đến Ngài Trưởng-lão Losakatissa.

Người nhận đem những món vật thực ấy, nhưng trên đường đi quên hẳn, không còn nhớ đến ai cả, nên Ngài Trưởng-lão Losakatissa ngồi đợi mà không nhận được những món vật thực ấy.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đồ vật thực xong, trở về chùa. Trưởng-lão Losakatissa đến đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta truyền hỏi Trưởng-lão Losakatissa rằng:

- Này Losakatissa! Con đã nhận được những món vật thực rồi phải không?

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con không nhận được món vật thực nào cả. Bạch Ngài.

Nghe Trưởng-lão Losakatissa bạch như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta phát sinh động tâm, biết thời gian vẫn còn nên Ngài Đại-Trưởng-lão dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con nên trở lại ngồi chỗ cũ, đợi Sư Phụ trở về nhé con!

Vâng lời dạy của Sư Phụ, Ngài Trưởng-lão Losakatissa trở lại ngồi đợi tại nhà ăn của chư tỳ-khưu-Tăng.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi thẳng vào cung điện của Đức-vua Pasenadi Kosala. Đức-vua ngự ra nhận bát của Ngài Đại-Trưởng-lão, suy xét không phải là thời gian để những món vật thực, nên Đức-vua để bát 4 món ăn quá ngọt là **bơ lỏng, mật ong, dầu mè, đường thốt nốt** đầy bát, rồi đem đến kính dâng bát lên Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Sau khi nhận cái bát đầy 4 món ăn ấy xong, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi trở về chùa, Ngài ngồi ôm cái bát, gọi Ngài Trưởng-lão Losakatissa đến dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con hãy lấy 4 món ăn này mà dùng cho no đủ hôm nay.

Thấy tỳ-khưu Losakatissa không dám lấy 4 món ăn từ trong bát mà Ngài Đại-Trưởng-lão đang ôm trên tay, nên Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con cứ tự nhiên lấy 4 món ăn từ trong bát của Sư Phụ mà dùng. Nếu Sư Phụ để cái bát rời khỏi tay thì chẳng còn món gì cho con dùng hôm nay cả.

Vâng lời truyền dạy bảo của Sư Phụ, Ngài Trưởng-lão Losakatissa đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, rồi xin lấy 4 món ăn từ trong bát dùng **no đủ ngày hôm ấy**.

* Ngay ngày hôm ấy, Ngài Trưởng-lão Losakatissa **tịch diệt Niết-bàn**, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời tất cả mọi ác-nghiệp và mọi thiện-nghiệp đã được lưu trữ ở trong **tâm** từ vô thủy trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến trước khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma), không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy chư tỳ-khưu làm lễ hỏa táng thi thể của Ngài Trưởng-lão Losakatissa, rồi xây ngôi tháp tôn thờ phần Xá-lợi của Ngài Trưởng-lão.

*** Nghiệp và quả của nghiệp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa**

Vô số tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa đã tích lũy đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật thuộc về đại-thiện-nghiệp, nên kiếp hiện-tại đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật ấy cho quả trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa đã tạo ác-nghiệp đồ bỏ vật thực của bậc Thánh A-ra-hán, do ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ trong mỗi kiếp bị đói khổ, cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Sự-thật nghiệp và quả của nghiệp như sau:

*** Người nào đã tạo ác-nghiệp nào, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ trong kiếp hiện-tại.**

- Nếu kiếp hiện-tại (thứ nhất) ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ, thì kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ.

- Nếu kiếp kế-tiếp (thứ nhì) ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ, thì kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của **bậc Thánh A-ra-hán trước khi tịch diệt Niết-bàn**, ác-nghiệp ấy vẫn còn có cơ hội cho quả khổ đối với chủ nhân của ác-nghiệp ấy.

* Người nào đã tạo **đại-thiện-nghiệp** nào, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại.

- Nếu kiếp hiện-tại (thứ nhất) đại-thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả an-lạc, thì kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả an-lạc.

- Nếu kiếp kế-tiếp (thứ nhì) đại-thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả an-lạc, thì kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của **bậc Thánh A-ra-hán trước khi tịch diệt Niết-bàn**, đại-thiện-nghiệp ấy vẫn còn có cơ hội cho quả an-lạc đối với chủ nhân của đại-thiện-nghiệp ấy.

Cho nên, người nào đã tạo mọi **ác-nghiệp** nào và mọi **đại-thiện-nghiệp** nào dù nhẹ dù nặng, thì tất cả mọi nghiệp ấy vẫn được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm** sinh rồi diệt từ kiếp này sang kiếp kia, trong mỗi kiếp tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, không hề bị mất mát một mảy may nào cả, còn **thân** mỗi kiếp bị hủy hoại tự nhiên, không hề liên quan đến kiếp sau.

- Trong mỗi kiếp, nếu ác-nghiệp nào có cơ hội thì cho quả khổ không chỉ đối với chủ-nhân của ác-nghiệp, mà quả khổ của ác-nghiệp còn ảnh hưởng liên lụy đến những người gần gũi thân cận với chủ-nhân ấy nữa.

- Trong mỗi kiếp, nếu đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội thì cho quả an-lạc không chỉ đối với chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp, mà quả an-lạc còn ảnh hưởng đến những người gần gũi thân cận với chủ-nhân ấy nữa.

Nếu hành-giả nào thuộc hạng người tam-nhân (tihatukapuggala) có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Kiếp hiện-tại, bậc Thánh A-ra-hán hành động bằng thân, khẩu, ý với duy-tác-tâm, không còn tạo nghiệp mới nào nữa, nhưng mà tất cả mọi ác-nghiệp và mọi đại-thiện-nghiệp cũ đã được tích lũy từ vô số kiếp trong quá-khứ:

- Kiếp hiện-tại, nếu ác-nghiệp nào có cơ hội thì ác-nghiệp ấy vẫn có thể cho quả khổ đối với bậc Thánh A-ra-hán ấy, cho đến trước khi bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn.

- *Kiếp hiện-tại, nếu đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội thì đại-thiện-nghiệp ấy vẫn cho quả an-lạc đối với bậc Thánh A-ra-hán ấy, cho đến trước khi bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn.*

*Tuy nhiên, sau khi **bậc Thánh A-ra-hán** tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời tất cả mọi ác-nghiệp và mọi đại-thiện-nghiệp đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa.*

Nghiệp và quả của nghiệp thật là công bằng, không hề thiên vị một ai cả.

Phật-Lịch 2565/DL.2021

*Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Sách tham khảo và trích dẫn

- *Àṅguttaranikāyaṭṭhakathā.*
- *Therā apadhādānapāḷi*
- *Apadhānaṭṭhakathā.*
- *Dhammapadaṭṭhakathā.*
- *Một số quyển sách khác, ...*

Patthanā

*Iminā puññakammena,
Sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
Loke sattā sumaṅgalā.*

*Vietnam raṭṭhikā ca sabbe,
Janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ,
Patthayāmi nirantaraṃ.*

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo,
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

- * *Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ,*
- * *Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnam-raṭṭhe.*
- *Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn trên thế gian.*
- *Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn trên tổ quốc Việt-Nam thân yêu.*
- * *Buddhasāsaṇaṃ ciraṃ tiṭṭhatu.*
- *Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

Đức-Phật truyền dạy về nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“Kammasako ’mhi kammadāyādo kammayoni kammabandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.”

- Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp,’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Đức-Phật tuyên dương Ngài Đại-đức Sīvali rằng:

“Etadaggaṃ bhikkhave, mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ lābhīnaṃ yadidaṃ Sīvali!”

- Nay chư tỳ-khuru! Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.